ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

CÔNG TY C PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Digitally signed by CÔNG TY C PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT
DN: cn=CÔNG TY C PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT c=VN l=Quận 1
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-11-23 19:03+07:00

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 76/GPĐC-UBCK cấp ngày 23/06/2026)

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/10/2008, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 688/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18.. tháng 11... năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày 23/11/2026 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Trụ sở chính	:	Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	028 6255 6586
Fax	:	028 6255 6580
Website	:	https://www.vfs.com.vn/

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Trịnh Thị Lan — Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 028 6255 6586 — Số fax: 028 6255 6580

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 76/GPĐC-UBCK cấp ngày 23/06/2026)

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/10/2008, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026)

VFS SECURITIES

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	**139.900.000** cổ phiếu (*Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn cổ phiếu*)
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	**1.399.000.000.000** đồng *(Một nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ đồng)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-3820 5944 - 028-3820 5947 Fax: 028-3820 5942

Website: *www.aascs.com.vn*

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 8

1. Tổ chức phát hành 8

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn 8

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 8

1. Rủi ro về kinh tế 8

2. Rủi ro về luật pháp 13

3. Rủi ro đặc thù 14

4. Rủi ro về đợt chào bán 17

5. Rủi ro pha loãng 18

6. Rủi ro quản trị Công ty 19

7. Rủi ro khác 20

III. CÁC KHÁI NIỆM 21

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 25

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành 25

2. Quá trình hình thành và phát triển 26

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành 28

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành 30

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 41

6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 41

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 46

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 46

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 46

10. Hoạt động kinh doanh 47

11. Chính sách đối với người lao động 73

12. Chính sách trả cổ tức 75

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 75

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 75

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 75

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 76

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 77

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 77

2. Tình hình tài chính 81

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 90

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 91

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 94

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 94

2. Thông tin về cổ đông lớn 94

3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và Kế toán trưởng 100

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÀN 118

1. Loại cổ phiếu 118

2. Mệnh giá cổ phiếu 118

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 118

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 118

5. Giá chào bán dự kiến 118

6. Phương pháp tính giá 118

7. Phương thức phân phối 118

8. Đăng ký mua cổ phiếu 119

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 120

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 121

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 121
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 122
13. Các loại thuế liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán) 122
14. Thông tin về các cam kết 123
15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt... 123
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 124
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 124
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 124
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 125
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 126
XIII. PHỤ LỤC 127

PHỤ LỤC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng VĐL từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần 42
Bảng 2: Thông tin về cổ phiếu phổ thông 46
Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 – 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 49
Bảng 4: Cơ cấu Lợi nhuận hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 – 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 50
Bảng 5: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12 51
Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2026 52
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 – 9 tháng đầu năm 2026 53
Bảng 8: Một số hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 58
Bảng 9: Cơ cấu lao động đến thời điểm 30/09/2026 73
Bảng 10: Tình hình trả cổ tức của Công ty trong những năm gần đây 75
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty 77
Bảng 12: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 - 9 tháng đầu năm 2026 . 81
Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn của Công ty giai đoạn 2024 - 9 tháng đầu năm 2026 82
Bảng 14: Thời gian khấu hao 84
Bảng 15: Thu nhập bình quân năm 2024 và năm 2025 84
Bảng 16: Tình hình công nợ 85
Bảng 17: Chi tiết về các khoản phải thu 85
Bảng 18: Chi tiết về các khoản nợ ngắn hạn, nợ dài hạn 86
Bảng 19: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 88
Bảng 20: Chi tiết các quỹ của Công ty 88
Bảng 21: Các hệ số tài chính 89
Bảng 22: Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của năm 2026 91
Bảng 23: Danh sách cổ đông lớn của Công ty 94
Bảng 24: Thông tin người có liên quan của cổ đông lớn sở hữu cổ phần VFS 98
Bảng 25: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 120
Bảng 26: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán 124

PHỤ LỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025 9
Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng CPI của Việt Nam giai đoạn 2016-2025 11
Biểu đồ 3: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của VFS 30
Biểu đồ 4: Vốn hóa thị trường/GDP của một số nước trong khu vực năm 2025 63
Biểu đồ 5: Một số các nghị quyết được ban hành trong năm 2024 - 2025 80

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà **Nghiêm Phương Nhi** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Lê Thị Thùy Dung** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,… sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực chứng khoán thường chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô nhanh hơn và mạnh hơn so với các lĩnh vực khác, do thị trường chứng khoán là bộ phận quan trọng của kinh tế thị trường, phản ánh kịp thời các biến động của nền kinh tế. Đồng thời, thị trường chứng khoán còn là kênh huy động vốn và kết nối với thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế. Vì vậy, mọi biến động của thị trường chứng khoán đều ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hiệu quả kinh doanh và năng lực hoạt động của các công ty chứng khoán.

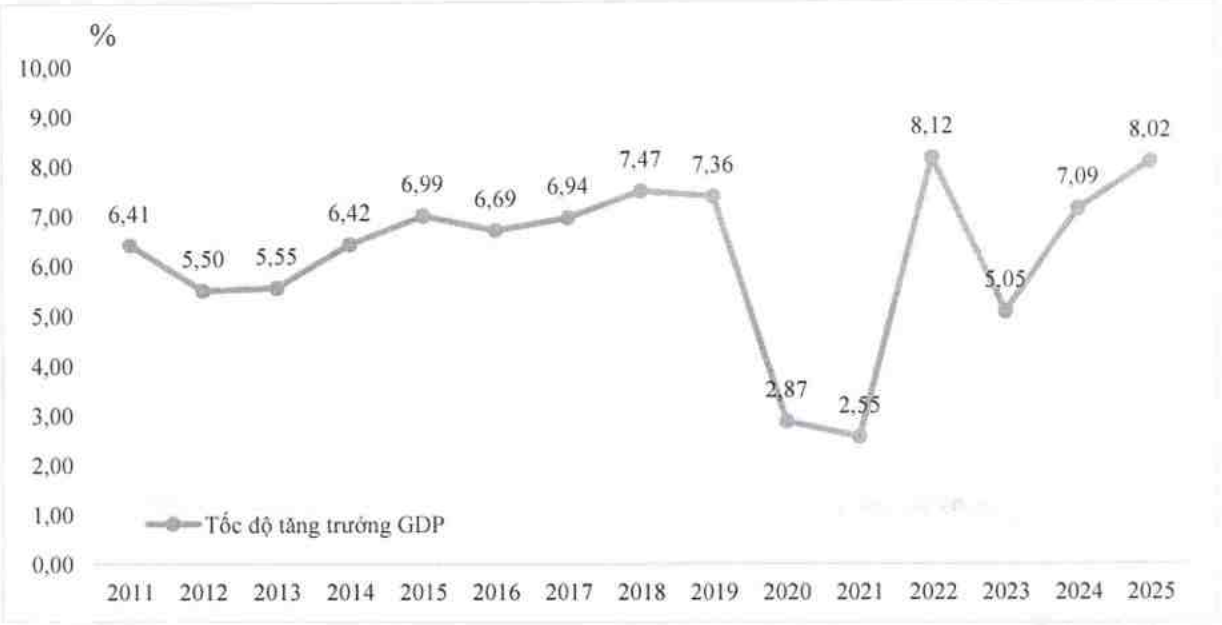
Là một công ty chứng khoán, hiệu quả hoạt động của VFS chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường tài chính. Các yếu tố rủi ro về nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của VFS có thể kể đến như rủi ro tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát và rủi ro về lãi suất. Nhận thức rõ về các tác động này, Ban lãnh đạo VFS thường xuyên theo dõi, đánh các biến động trên thị trường, qua đó chủ động xây dựng các chiến lược kinh doanh, phương án điều hành và chính sách quản trị phù hợp với từng giai đoạn.

1.1 Rủi ro Tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới còn nhiều khó khăn và thách thức với các yếu tố bất định về kinh tế, chính trị. Trong nước, ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu đã gây thiệt hại không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ cùng với sự chung tay của các doanh nghiệp, người dân, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà hồi phục với mức tăng trưởng GDP 7,09%, cao hơn so với mức 5,1% của năm 2023 đồng thời vượt mức dự báo 6,9% và kế hoạch Quốc hội phê duyệt là 6,0% - 6,5%. Đây cũng là

con số tương đương với thời kỳ kinh tế Việt Nam bình thường trước dịch Covid bình quân 5 năm từ 2015 – 2019 là 6,76%

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính

Năm 2025 là một năm đầy biến động với làn sóng bảo hộ thương mại và bất ổn lớn về địa chính trị. Tăng trưởng toàn cầu chậm lại, lạm phát được kiểm soát ở một số nền kinh tế phát triển nhưng thương mại quốc tế bị đe dọa bởi rào cản thuế quan mới, buộc các doanh nghiệp phải tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và chấp nhận "chi phí địa chính trị" cao hơn.

Bất chấp những thách thức toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam chứng kiến sự phục hồi và bứt phá mạnh mẽ trong năm 2025 nhờ triển khai các chương trình cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao hiệu quả đầu tư công. GDP Việt Nam tăng 8,02%, đạt mức 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 514 tỷ USD và nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh của khu vực. Trong đó, sự tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế đến từ sự đóng góp đồng đều của cả ba khu vực.

Khu vực dịch vụ, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nền kinh tế, tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ đạo. Năm 2025, khu vực này tăng 8,62% và đóng góp 51,08% vào mức tăng trưởng chung của GDP. Sự mở rộng của hoạt động thương mại, vận tải, logistics, du lịch, tài chính và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phản ánh sự cải thiện của nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng như hoạt động thương mại quốc tế.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95% và đóng góp 43,62% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Bên cạnh đó, ngành xây dựng cũng đạt mức tăng 9,62% là mức cao nhất trong nhiều năm gần đây, nhờ việc đẩy mạnh đầu tư công, phát triển hạ tầng và sự cải thiện của hoạt động đầu tư tư nhân.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm gần 12% GDP và tăng 3,78% trong năm 2025, đóng góp 5,30% vào tăng trưởng chung. Mặc dù tỷ trọng thấp hơn hai khu vực còn lại, đây vẫn là lĩnh vực có vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và hỗ trợ xuất khẩu, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động từ biến đổi khí hậu và môi trường kinh doanh toàn cầu.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GDP Quý III/2026 tăng 9,95% cao hơn mức tăng 8,15% của Quý I và 8,81% của Quý II. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ tiếp tục tăng 8,69%, đóng góp 45,03% vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng 11,21%, đóng góp 49,62% vào tăng trưởng GDP.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (đóng góp khoảng 5,35% GDP) tiếp tục giữ vai trò ổn định nền kinh tế với sản lượng thủy sản tăng 4,02% và hoạt động chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, an toàn sinh học.

Nhìn chung, diễn biến kinh tế 9 tháng đầu năm 2026 cho thấy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế vẫn được duy trì. Đối với các công ty chứng khoán như VFS, đây là yếu tố thuận lợi hỗ trợ hoạt động huy động vốn, tư vấn tài chính doanh nghiệp, môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ. Tuy nhiên, áp lực lạm phát gia tăng, rủi ro từ thương mại quốc tế và biến động của các thị trường tài chính toàn cầu vẫn là những yếu tố cần được theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng tới nhu cầu vốn, tâm lý nhà đầu tư, thanh khoản thị trường và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đây là những rủi ro VFS phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, VFS đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo các diễn biến khác nhau của nền kinh tế.

1.2 Rủi ro Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

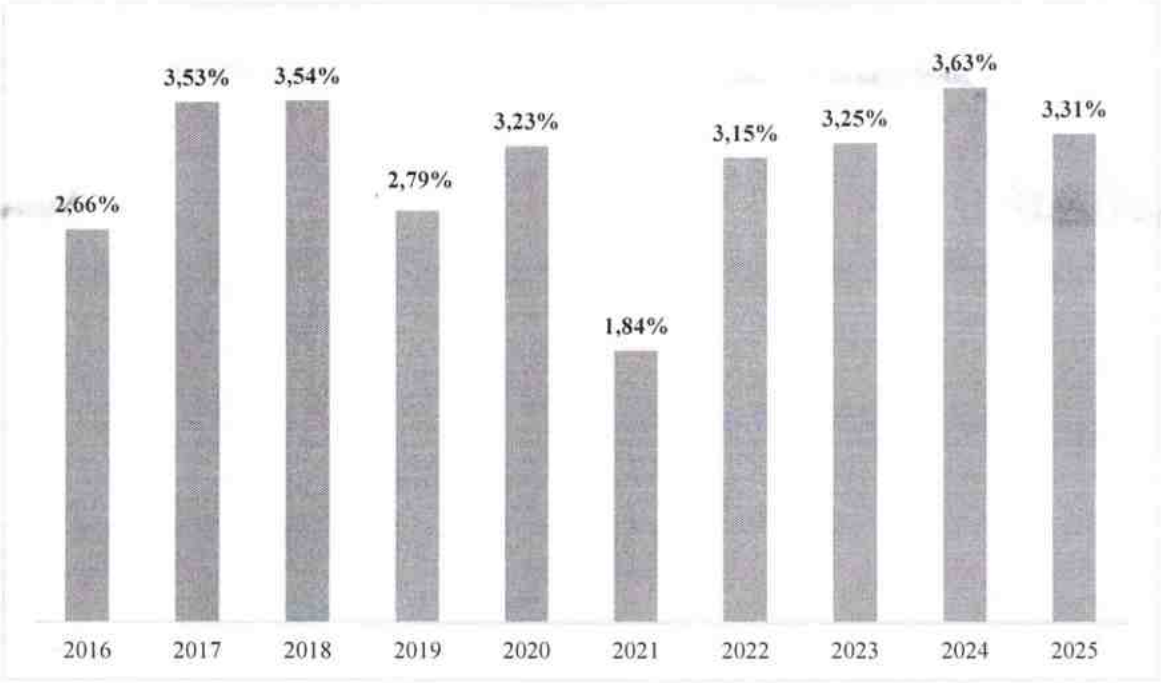
Theo số liệu của Cục Thống kê, CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, thấp hơn nhiều so với mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra (từ 4,5% - 5% cho cả năm 2025). Mức tăng này chủ yếu đến từ nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,08%, đóng góp 1,38 điểm phần trăm vào mức tăng CPI chung. Nguyên nhân chính là giá thuê nhà, chi phí sửa chữa nhà ở và giá điện sinh hoạt tăng, riêng giá điện sinh hoạt tăng 7,2% sau các đợt điều chỉnh giá điện trong khi nhu cầu sử dụng điện liên tục gia tăng. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,27%, đóng góp 1,17 điểm phần trăm vào CPI chung. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh 13,07%, đóng góp 0,61 điểm phần trăm vào lạm phát do việc điều chỉnh

giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Các nhóm giáo dục, đồ dùng và thiết bị gia đình, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác cũng đều tăng 2-5%.

Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông giảm 2,14%, làm CPI chung giảm khoảng 0,21 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm khi giá năng lượng thế giới hạ nhiệt so với năm trước. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần kiềm chế lạm phát trong năm 2025.

Bước sang năm 2026, áp lực lạm phát có xu hướng gia tăng. Theo Cục Thống kê, CPI bình quân 9 tháng đầu năm tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước và phản ánh áp lực lạm phát lớn hơn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá điện, nước sinh hoạt, vật liệu xây dựng, giá thuê nhà và đặc biệt là giá xăng dầu tăng mạnh do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị thế giới. Điều này cho thấy áp lực chi phí đầu vào vẫn hiện hữu và có thể tiếp tục ảnh hưởng đến mặt bằng giá cả trong các tháng còn lại của năm.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng CPI của Việt Nam giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Tài chính

Về triển vọng cả năm 2026, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức khoảng 4,9%, do ảnh hưởng chính từ giá năng lượng, chi phí xây dựng và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Mức dự báo này cho thấy Việt Nam tiếp tục duy trì được khả năng kiểm soát lạm phát tương đối hiệu quả.

Đối với thị trường chứng khoán và các công ty chứng khoán như VFS, diễn biến lạm phát năm 2026 là một yếu tố cần được theo dõi chặt chẽ. Lạm phát nếu được duy trì ở mức hợp lý sẽ tiếp tục tạo nền tảng thuận lợi cho sự phát triển ổn định của thị trường vốn. Ngược lại, nếu áp lực lạm phát kéo dài, khả năng điều chỉnh chính sách tiền tệ và mặt bằng lãi suất có thể ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư và tâm lý nhà đầu tư. Đặc biệt hơn, khi mức giá tiêu dùng tăng mạnh,

lượng tiền nhàn rỗi của người dân cũng bị giảm theo, từ đó có thể dẫn tới giảm nhu cầu đầu tư vào thị trường chứng khoán, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của VFS.

Để ứng phó với rủi ro có thể xảy ra về lạm phát, Ban lãnh đạo VFS đã xây dựng một kế hoạch chi tiêu hợp lý cho doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ cũng như tìm kiếm các nguồn tài chính với mức chi phí hợp lý để đảm bảo hoạt động được xuyên suốt trong trường hợp lạm phát.

1.3 Rủi ro Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu vốn các lĩnh vực kinh doanh và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích đầu tư, kinh doanh và tiêu dùng, từ đó tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

Việc tăng lãi suất được sử dụng phổ biến như một công cụ mạnh trong việc kiểm soát lạm phát, bảo vệ đồng bản tệ trước sự biến động nhanh chóng của các luồng vốn trên thị trường quốc tế và tình trạng thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế. Đồng thời, lãi suất cao cũng hạn chế tiêu dùng, tăng tích trữ hàng hóa và vàng, làm tăng tiền gửi và sử dụng tiết kiệm các khoản vay, làm giảm cầu tín dụng, thu hẹp nhập khẩu. Từ đó có thể thấy, việc tăng lãi suất thường được sử dụng như một giải pháp quan trọng để kiểm soát lạm phát và duy trì sự ổn định của nền kinh tế.

Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giữ ổn định mặt bằng lãi suất. Các mức lãi suất điều hành ít biến động, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng duy trì chi phí vốn ở mức thấp. Lãi suất tiền gửi VND tại các ngân hàng thương mại phổ biến mức dưới 6% , trong khi lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay mới phổ biến ở mức dưới 9%.

Tuy nhiên, áp lực đối với mặt bằng lãi suất đã xuất hiện từ nửa cuối năm 2025 khi tăng trưởng tín dụng tăng nhanh hơn tốc độ huy động vốn. Đến cuối năm 2025, tín dụng toàn hệ thống tăng gần 18% so với cuối năm trước, cao hơn tốc độ tăng huy động vốn, qua đó gia tăng áp lực thanh khoản và khiến nhiều ngân hàng nâng lãi suất huy động.

Bước sang năm 2026, mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức cao. Chênh lệch lớn giữa tăng trưởng tín dụng và huy động, trong khi vòng quay tiền chậm, khiến các ngân hàng phải duy trì

mặt bằng lãi suất huy động ở mức cao hơn hẳn năm 2025, làm giảm hiệu quả của các chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng.

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành và triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ thanh khoản trong nửa đầu năm 2026, áp lực huy động vốn vẫn là yếu tố chi phối diễn biến lãi suất và chưa xuất hiện điều kiện đủ để lãi suất giảm mạnh.

Khi lãi suất thay đổi, lợi nhuận của VFS sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp thông qua sự biến động của chi phí vốn. Lãi suất thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường, nhà đầu tư sẽ có xu hướng gửi tiết kiệm sinh lời thay vì đầu tư vào thị trường chứng khoán, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán, doanh thu dịch vụ tài chính của VFS.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của VFS, để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, VFS áp dụng nhiều biện pháp thông qua phân tích tình hình và dự báo, linh hoạt trong các phương thức huy động vốn, đồng thời tăng cường năng lực tài chính qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu riêng lẻ, chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn, tối ưu về lãi suất huy động và kinh doanh để có thể cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các công ty đại chúng khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, VFS chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

VFS là công ty chứng khoán đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mọi hoạt động của VFS được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX) và các công ty con của VNX, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Tổng cục Thuế... do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi trong quy định, kịp thời điều chỉnh các hoạt động quản trị và vận hành, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ giúp hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được các công ty chứng khoán trên thị trường nói chung và VFS nói riêng tập trung nhiều công sức và nguồn lực. Đây là mảng hoạt động mang lại doanh thu cho các công ty chứng khoán nên Ban lãnh đạo VFS luôn chú trọng phát triển. Tuy nhiên, đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, VFS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân;
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch lớn, yêu cầu mức độ tập trung cao;
- Rủi ro hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ. Tất cả các nghiệp vụ đều tăng cường áp dụng công nghệ vào quản trị hoạt động nhằm nâng cao tốc độ xử lý khối lượng công việc lớn, đồng thời đảm bảo hiệu quả và độ chính xác trong hoạt động. Nhân sự hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, Ủy ban kiểm toán được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho Công ty.

❖ Rủi ro về hoạt động tự doanh chứng khoán

Thị trường chứng khoán luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty, trong đó chủ yếu là hoạt động tự doanh chứng khoán. Đối với VFS, rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa, được quản lý bởi Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm và có tầm nhìn chiến lược về xu hướng thị trường. Do vậy, hoạt động tự doanh của VFS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong các năm vừa qua.

❖ Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Không chỉ riêng ở VFS mà hầu hết các Công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường, cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động mang lại nguồn thu đáng kể nhưng cũng chứa đựng rất nhiều rủi ro. Rủi ro phát sinh khi: Công ty không thu hồi được nợ sau khi xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo của Khách hàng hoặc không thể xử lý tài sản đảm bảo do cổ phiếu mất thanh khoản và giảm sâu hoặc bị hủy niêm yết. Bên cạnh đó, Khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo

điều này dẫn đến tổn thất tài chính và ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro, VFS cần phải thực hiện tốt các công tác quản trị rủi ro tại Công ty. Công tác quản trị rủi ro tại VFS được tổ chức và vận hành thống nhất theo mô hình 3 tuyến, trong đó, tuyến thứ nhất là các bộ phận tác nghiệp chịu trách nhiệm quản lý và kiểm soát các rủi ro trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ. Tuyến thứ 2 là bộ phận quản trị rủi ro thực hiện chức năng giám sát rủi ro của toàn Công ty và giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro của tuyến thứ nhất, xây dựng quy trình, hướng dẫn đối với các loại rủi ro trọng yếu, xây dựng và phát triển các phương pháp đo lường rủi ro. Tuyến thứ ba là Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng đánh giá độc lập về tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro của VFS, đánh giá hiệu quả việc quản trị rủi ro ở tuyến một và việc kiểm soát rủi ro của tuyến thứ hai. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ ký quỹ được quản trị một cách chặt chẽ thông qua hệ thống công nghệ thông tin như hệ thống quản lý hạn mức cho vay tự động theo từng khách hàng, từng mã chứng khoán của từng tổ chức niêm yết đồng thời thiết lập các ngưỡng cảnh báo, ngưỡng gọi ký quỹ, ngưỡng xử lý tài sản bảo đảm để theo dõi và kiểm soát liên tục mức độ rủi ro. Bên cạnh đó, để giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng và thiệt hại của rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ đối với hoạt động của Công ty, VFS thực hiện các biện pháp như sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một khách hàng theo quy định quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của VFS nhằm đảm bảo an toàn cho VFS dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của VFS quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định hay đến thời hạn thanh toán của khoản vay theo hợp đồng giao dịch ký quỹ thì VFS thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của VFS

Cùng với đó, các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tuân thủ theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của UBCKNN và các quy định pháp luật có liên quan về giao dịch ký quỹ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động cho vay ký quỹ là rủi ro từng khoản vay và rủi ro thị trường. Do vậy, đối với mỗi tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng, VFS luôn thực hiện thẩm định khách hàng một cách cẩn thận và kỹ lưỡng để đảm bảo thấp nhất rủi ro liên quan tới khách hàng. Công ty luôn thực hiện giám sát chặt chẽ, trích lập dự phòng đầy đủ, đồng thời gửi thông báo đến từng khách hàng để nhắc nhở thực hiện nghĩa vụ đối với VFS.

❖ **Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường**

Các chứng khoán VFS nắm giữ bị ảnh hưởng bởi tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa

chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... điều này đã giúp VFS kiểm soát được rủi ro về giá cũng như tính thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh.

VFS cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ. Khi các mã chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá hoặc thị trường không có thanh khoản có thể dẫn đến việc VFS không thể thu hồi nợ do không thể xử lý tài sản đảm bảo. Vì vậy VFS đã xây dựng quy định quản lý rủi ro riêng cho các giao dịch ký quỹ, có các nhân sự chuyên trách để lựa chọn xây dựng, quản lý danh mục các mã chứng khoán ký quỹ, xác định tỷ lệ cho vay hợp lý cho mỗi mã chứng khoán. Ngoài ra, VFS đã xây dựng phần mềm quản lý, thực hiện việc cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp VFS thực hiện quản lý rủi ro hiệu quả và đảm bảo an toàn cho VFS.

❖ **Rủi ro thanh khoản của Công ty**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không đảm bảo đủ tiền để thực hiện các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. VFS thực hiện quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc theo dõi chặt chẽ cơ cấu tài sản và nguồn vốn, thường xuyên dự báo nhu cầu dòng tiền và duy trì nguồn thanh khoản phù hợp. Nhờ đó, Công ty có thể đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động, đồng thời bảo đảm tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.

❖ **Rủi ro hệ thống và an toàn thông tin**

Trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ tinh vi, gây thiệt hại đáng kể về tài chính và uy tín cho nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam, VFS luôn xác định quản trị rủi ro công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin là một trong những ưu tiên hàng đầu. Công ty không ngừng đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ và tăng cường các giải pháp bảo mật nhằm bảo vệ hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo hoạt động kinh doanh được vận hành an toàn, liên tục và sẵn sàng ứng phó với các rủi ro an ninh mạng.

Bên cạnh đó, VFS duy trì quy trình quản trị rủi ro công nghệ thông tin chặt chẽ, bao gồm kiểm soát giao dịch trực tuyến, sao lưu và dự phòng hệ thống, xây dựng phương án ứng phó và khắc phục sự cố, cũng như thường xuyên rà soát, cập nhật và nâng cấp các giải pháp bảo mật. Các biện pháp này góp phần giảm thiểu rủi ro an ninh mạng, đảm bảo an toàn tài sản, dữ liệu và quyền lợi của khách hàng, đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và tuân thủ các yêu cầu quản trị rủi ro theo quy định.

❖ **Rủi ro nguồn nhân lực**

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK không chỉ cần trình độ chuyên môn nghiệp vụ mà còn cần có đạo đức kinh doanh. Đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt với các công ty chứng khoán. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì xảy ra hiện tượng người lao động chuyển từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác

định con người là sức mạnh cốt lõi, VFS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, mang đậm văn hóa VFS. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện VFS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Hiện nay, VFS đang có đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để VFS thực hiện được mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường.

4. Rủi ro về đợt chào bán

❖ **Rủi ro về đợt chào bán**

Sự thành công của đợt chào bán cổ phiếu của VFS sẽ phụ thuộc vào diễn biến của tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu VFS. Những dự báo thận trọng của các chuyên gia về tình hình kinh tế của Việt Nam, bên cạnh việc thị trường chứng khoán được nhận định vẫn còn bất ổn, đã ít nhiều tác động đến tâm lý nhà đầu tư, sẽ khiến nhà đầu tư thận trọng hơn trong việc đưa ra các quyết định.

Trong trường hợp cổ phiếu không được chào bán hết như dự kiến, HĐQT sẽ chủ động tìm đối tượng khác (phù hợp với Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua ngày 15/04/2026) để tiếp tục chào bán hoặc điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo việc thực hiện chiến lược kinh doanh đã đề ra.

Tuy nhiên, với lợi thế về tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán cùng với kế hoạch triển khai đồng bộ, toàn diện, tổng thể lần này, HĐQT Công ty tin rằng toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán đợt này sẽ được phân phối thành công.

❖ **Rủi ro của phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để phân bổ nguồn vốn vào các hạng mục như sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.

Vốn huy động từ đợt chào bán này sẽ được dùng để bổ sung cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty, nhằm đón đầu và đáp ứng nhu cầu ngày một tăng cao của thị trường chứng khoán trong nước. Các hoạt động này có thể mang lại nguồn thu đáng kể nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những rủi ro nhất định do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến của thị trường chứng khoán và các yếu tố kinh tế vĩ mô. Do đó, nhà đầu tư cần xem xét thận trọng trước khi quyết định đăng ký mua.

Trong bối cảnh kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi khó lường, những biến động mạnh của thị trường chứng khoán, sự thay đổi chính sách hoặc xu hướng dòng tiền có thể làm giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, giá trị danh mục đầu tư tự doanh và cho vay

ký quỹ có thể bị suy giảm. Nếu thị trường kém thuận lợi kéo dài, kết quả kinh doanh của VFS có thể không đạt như kỳ vọng, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

Nhận thức rõ điều này, VFS luôn áp dụng một hệ thống quản trị rủi ro chặt chẽ, theo dõi sát sao diễn biến của thị trường, kịp thời điều chỉnh hạn mức và danh mục. Đồng thời, Công ty chủ động tối ưu hóa chiến lược vốn, ưu tiên các khoản đầu tư có khả năng sinh lời cao nhưng vẫn đảm bảo mức độ an toàn cần thiết.

Với kinh nghiệm, năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng tốt và có hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán, giảm thiểu rủi ro trong phương án sử dụng vốn.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi chào bán thêm cổ phiếu, tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên, điều này dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là sự điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, thu nhập trên mỗi cổ phiếu, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu. Đồng thời, nếu nhà đầu tư không thực hiện hết các quyền mua cổ phiếu mới, nhà đầu tư sẽ chịu rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này, cụ thể như sau:

❖ **Giá thị trường của cổ phiếu Công ty**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\textit{Giá cổ phiếu pha loãng} = \frac{PR(t\text{-}1) + PR * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- **PR** là giá của cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- **I** là tỷ lệ tăng thêm của vốn điều lệ (số lượng cổ phiếu chào bán thêm/số lượng cổ phiếu ban đầu)

Trường hợp tại giá thị trường tại thời điểm chào bán thấp hơn giá chào bán thì không bị pha loãng.

❖ **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)**

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$EPS = \frac{\textit{Lợi nhuận sau thuế}}{\textit{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành thì thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

Mức độ pha loãng EPS trong đợt chào bán này được đánh giá như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 của VFS là 148.950 triệu đồng và số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2025 là 139.967.442 cổ phiếu. Khi đó EPS năm 2025 trước đợt chào bán là 1.069 đồng (tính theo BCTC 2025 đã được kiểm toán).
- Việc chào bán dự kiến thực hiện và hoàn thành trong năm 2026 – 2027, lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2026 theo kế hoạch của VFS là 163.800 triệu đồng. Đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của VFS tăng lên mức 293.863.435 cổ phiếu (giả sử chào bán thành công 100% số cổ phần dự kiến), có thể ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu tương ứng trong năm phát hành.

Chỉ số EPS có thể giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Do đó, nhà đầu tư cần đánh giá cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định.

Tuy nhiên, việc EPS dự kiến điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của VFS trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

❖ **Pha loãng giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\textit{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} = \frac{\textit{Vốn chủ sở hữu}}{\textit{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại ngày 31/12/2025 là 12.380 đồng.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, với kế hoạch kinh doanh năm 2026, tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu có thể thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng.

❖ **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Việc chào bán một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra sự biến động trong lượng cung trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính : (i) sự thiếu hụt, chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty tuân thủ

chặt chẽ các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật. Mặc dù Công ty đã xây dựng cơ cấu quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định hiện hành, không có sự đảm bảo tuyệt đối rằng các rủi ro quản trị sẽ không phát sinh trong quá trình hoạt động.

Đối với đợt chào bán lần này, Hội đồng quản trị Công ty đã đề xuất phương án tăng vốn và được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ đồng thuận cao, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào tính khả thi của phương án, khả năng kiểm soát rủi ro quản trị và hiệu quả của việc sử dụng vốn đối với sự phát triển của Công ty.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã đề ra các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản (như máy móc, thiết bị…), bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống báo cháy và chữa cháy tại văn phòng trụ sở và chi nhánh, phòng giao dịch đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **"Ban Tổng Giám đốc":** Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Bản cáo bạch":** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **"Công ty":** Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Cổ phần":** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **"Cổ phiếu":** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- **"Cổ đông":** Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- **"Cổ tức":** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- **"Điều lệ Công ty":** Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Đại hội đồng cổ đông":** Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Hội đồng quản trị":** Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Luật Chứng khoán":** Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- **"Luật Doanh nghiệp":** Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- **"Luật Thuế thu nhập cá nhân":** Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành .
- **"Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp":** Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.
- **"Tổ chức phát hành":** Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Tổ chức kiểm toán":** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- **"Ủy ban kiểm toán":** Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
- **"Vốn điều lệ":** Tổng mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều lệ.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ **BCTC**	:	Báo cáo tài chính
▪ **CBNV**	:	Cán bộ nhân viên
▪ **Công ty/VFS**	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
▪ **CNTT**	:	Công nghệ thông tin
▪ **CP**	:	Cổ phiếu
▪ **CPI**	:	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ **CTCP**	:	Công ty cổ phần
▪ **CTCK**	:	Công ty chứng khoán
▪ **ĐHĐCĐ**	:	Đại hội đồng cổ đông
▪ **EPS**	:	Thu nhập trên mỗi cổ phần
▪ **ETF**	:	Quỹ hoán đổi danh mục (Exchange Traded Fun)
▪ **FDI**	:	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
▪ **GDP**	:	Tổng sản phẩm quốc nội
▪ **Giấy CNĐKDN**	:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ **HĐQT**	:	Hội đồng quản trị
▪ **HNX**	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ **HOSE**	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ **KRX**	:	Là hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
▪ **LNST**	:	Lợi nhuận sau thuế
▪ **MSCI**	:	Là một công ty tài chính của Mỹ có trụ sở chính tại Thành phố New York và là nhà cung cấp toàn cầu về cổ phiếu, thu nhập cố định, chỉ số bất động sản, công

		cụ phân tích danh mục đầu tư đa tài sản, ESG và các sản phẩm khí hậu.
▪ **N/A**	:	Không khả dụng
▪ **NLQ**	:	Người liên quan
▪ **SGDCK**	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
▪ **TGĐ**	:	Tổng Giám đốc
▪ **Thuế TNCN**	:	Thuế Thu nhập cá nhân
▪ **Thuế TNDN**	:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ **TMCP**	:	Thương mại cổ phần
▪ **TSCĐ**	:	Tài sản cố định
▪ **TSLĐ**	:	Tài sản lưu động
▪ **TTCK**	:	Thị trường chứng khoán
▪ **UBCKNN**	:	Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
▪ **UBKT**	:	Ủy ban kiểm toán
▪ **USD**	:	Đồng Đô la Mỹ
▪ **VCSH**	:	Vốn chủ sở hữu
▪ **VĐL**	:	Vốn điều lệ
▪ **VND**	:	Đồng Việt Nam
▪ **VSDC**	:	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam
▪ **SEO**	:	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm – là tập hợp các phương pháp nhằm nâng cao thứ hạng của một trang web hoặc nội dung trên các công cụ tìm kiếm như Google, Bing, Yahoo,... để thu hút lượng truy cập tự nhiên (organic traffic) nhiều hơn
▪ **ID Check**	:	Là quá trình xác minh danh tính của một cá nhân bằng cách đối chiếu giấy tờ tùy thân (chẳng hạn như

chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy phép lái xe) với thông tin được cung cấp hoặc với dữ liệu trong hệ thống

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: VIET FIRST SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt: VFS
- Logo của Công ty:
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 6255 6586 Fax: 028 6255 6580
- Website: https://www.vfs.com.vn/
- Người đại diện pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** – Tổng Giám đốc
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 13/10/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2008. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 76/GPĐC-UBCK cấp ngày 23/06/2026.
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.539.634.350.000 *(Một nghìn năm trăm ba mươi chín tỷ sáu trăm ba mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn)* đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.539.634.350.000 *(Một nghìn năm trăm ba mươi chín tỷ sáu trăm ba mươi tư triệu ba trăm năm mươi nghìn)* đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 29/04/2020.
- Mã cổ phiếu: VFS
- Sàn niêm yết: HNX (ngày niêm yết có hiệu lực: 26/06/2023)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới chứng khoán	6612
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán	

- Sản phẩm/dịch vụ chính:
  + Môi giới chứng khoán
  + Tư vấn đầu tư chứng khoán
  + Tự doanh chứng khoán
  + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
  + Lưu ký chứng khoán
  + Phân phối chứng chỉ Quỹ Đại chúng

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt (VFS) chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 100/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 13/10/2008 với các nghiệp vụ bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Lưu ký chứng khoán. Trải qua gần 18 năm hoạt động và phát triển, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu và có chất lượng dịch vụ tốt tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể nhân viên VFS đã không ngừng nỗ lực phấn đấu từng bước xây dựng Công ty. Từ một công ty chứng khoán với quy mô vốn ban đầu chỉ có 135 tỷ đồng, VFS đã thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư và tăng mức vốn điều lệ lên hơn 1.539 tỷ đồng. Cùng với thế mạnh về đội ngũ nhân viên năng động và nhiệt tình, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, VFS luôn nỗ lực cung cấp những dịch vụ, giải pháp tài chính tốt nhất cho khách hàng và trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy với mỗi khách hàng.

Các mốc lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Tháng 10/2008, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 135 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại Số 1 đường Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
- Tháng 9/2017, thành lập Chi nhánh Hà Nội tại Lầu 9B, Tòa nhà Sentinel Place (nay là Leadvisors Place), 41A Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ kinh doanh Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán theo văn bản số 865/QĐ-UBCK ngày 14/09/2017 của UBCKNN.
- Tháng 10/2018, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và được chấp thuận theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018.
- Tháng 11/2018, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ Lầu 1, số 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh để thuận tiện hơn trong việc giao dịch

với các đối tác và nhà đầu tư.

- Tháng 10/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên 410 tỷ đồng theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019.
- Ngày 04/2020, VFS trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 01/07/2020, toàn bộ 41.000.000 cổ phiếu của Công ty đã chính thức đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 16/09/2020, Công ty nhận Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 61/GPĐC-UBCK ngày 16/09/2020 về việc bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Ngày 03/03/2021, Công ty nhận Quyết định về việc công nhận thành viên giao dịch công cụ nợ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 11/2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 410 tỷ đồng lên 802,5 tỷ đồng và được chấp thuận theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 101/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/11/2021.
- Tháng 09/2022, Chi nhánh Hà Nội của Công ty được chuyển đến địa điểm mới: Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (nay là Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội).
- Ngày 26/06/2023, Công ty đã được chấp thuận niêm yết tại HNX theo quyết định số 627/QĐ-SGDHN. Ngày giao dịch đầu tiên của 80.250.000 cổ phiếu VFS tại sàn HNX là 24/07/2023.
- Tháng 08/2023, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 802,5 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng và được chấp thuận theo Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/09/2023; Giấy CNĐKDN số 0306081775 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/01/2024.
- Tháng 04/2025 và tháng 08/2025, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và năm 2024, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng lên 1.399,67 tỷ đồng.
- Tháng 07/2025: VFS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.
- Tháng 10/2025: VFS vinh dự được ghi danh tại hạng mục "Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh" trong khuôn khổ Giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á – Thái Bình Dương (Asia Pacific Enterprise Awards – APEA) 2025.
- Tháng 04/2026: Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận việc thành lập Phòng giao dịch Trung Hòa trực thuộc Chi nhánh Hà Nội của Công ty.
- Tháng 05/2026, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, theo

đó vốn điều lệ của Công ty tăng lên 1.539,635 tỷ đồng.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt hoạt động gồm trụ sở chính, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 phòng giao dịch.



Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Lầu 1, Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: (+8428) 6 255 6586;
- Fax: (+8428) 6 255 6580;
- Email: customercare@vfs.com.vn;
- Website: *https://www.vfs.com.vn/*

Chi nhánh:

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt – Chi nhánh Hà Nội;
- Địa chỉ: Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội;
- Số điện thoại: (+8424) 3 9288 222;
- Fax: (+8424) 3 9338 222.

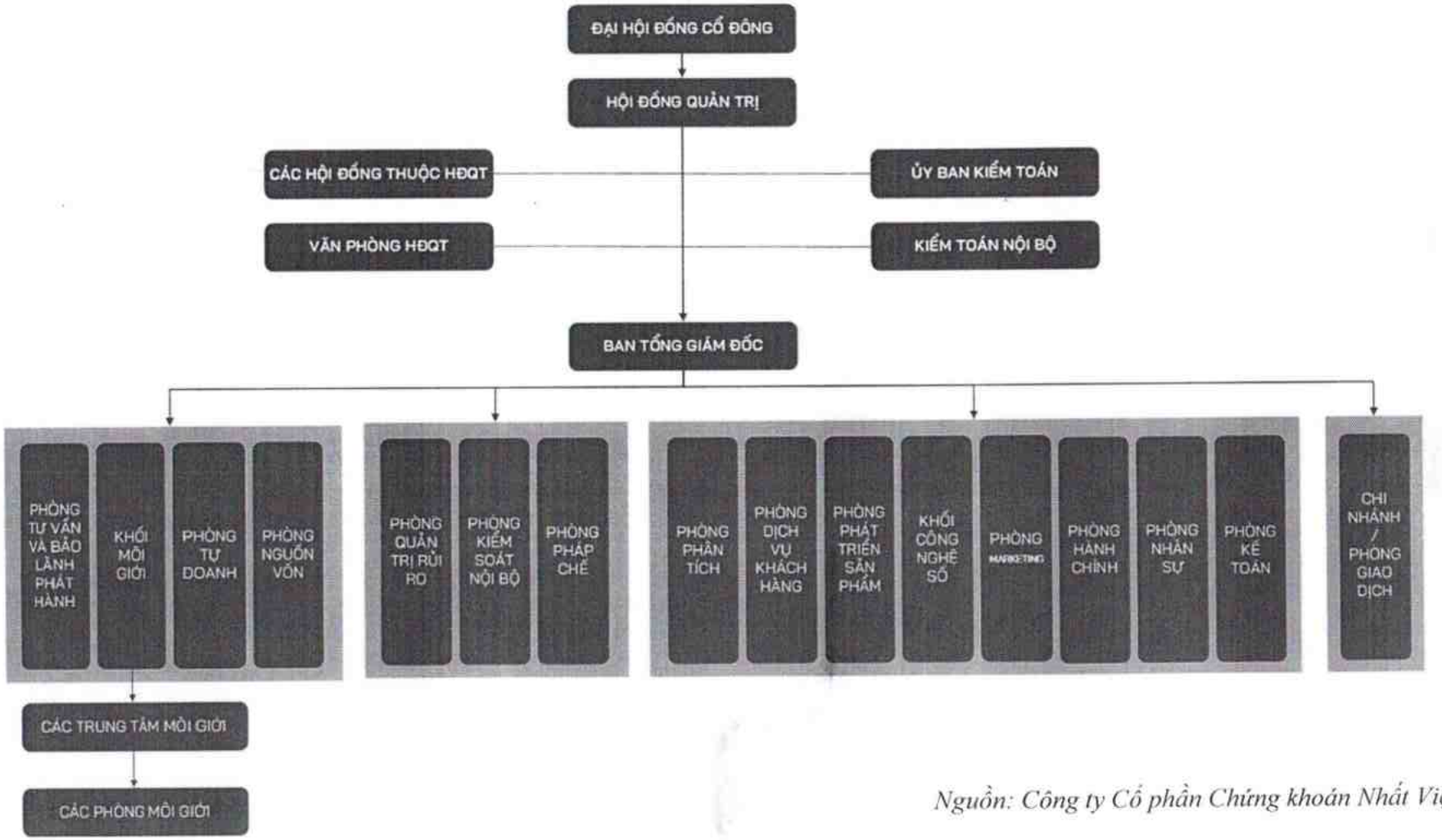
Phòng giao dịch:

- Tên phòng giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt – Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Trung Hòa;
- Địa chỉ: Tầng 3, Tháp C, Tòa nhà N04 Complex Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: (+8424) 3 9288 222;
- Fax: (+8424) 3 9338 222.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 3: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của VFS



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Công ty hiện có 01 chi nhánh và 01 phòng giao dịch, cụ thể:

TT	Chi nhánh/phòng giao dịch	Địa chỉ
1.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt- Chi nhánh Hà Nội	37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
2.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt- Chi nhánh Hà Nội- Phòng giao dịch Trung Hòa	Tầng 3, Tháp C, Tòa nhà N04 Complex Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

VFS thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của VFS, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty gồm có 03 thành viên. Cơ cấu HĐQT như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Kiêm nhiệm
1.	Nghiêm Phương Nhi	Chủ tịch HĐQT	
2.	Hoàng Thế Hưng	Thành viên HĐQT	Thành viên UBKT
3.	Nguyễn Thị Lan	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty. Mọi hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ chính như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các trường hợp quy định một tỷ lệ khác hoặc giá trị khác theo quy chế phân cấp thẩm quyền của Công ty tùy từng thời kỳ, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty;

- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
- Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán đương nhiệm của Công ty gồm 02 thành viên. Cơ cấu của Ủy ban kiểm toán như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2.	Hoàng Thế Hưng	Thành viên Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán tham mưu cho HĐQT các chính sách, hạn mức rủi ro, chiến lượng quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ nhằm duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được tuân thủ nghiêm ngặt. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của VFS trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập. UBKT đề xuất các phương án khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thiện hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Tổng Giám đốc
2.	Bà Trịnh Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Tài Vinh	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Tăng Minh Vương	Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong các hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;

- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Các Phòng ban chức năng Công ty

Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành tại Công ty;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ tư vấn cổ phần hóa; tư vấn bảo lãnh phát hành; tư vấn niêm yết, tư vấn thẩm định dự án đầu tư; tư vấn chào bán chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc vốn….cho các doanh nghiệp;
- Thực hiện tiếp thị, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng để cung cấp và thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng trên cơ sở các quy chế, quy trình nghiệp vụ của Công ty và pháp luật như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn đăng ký đại chúng, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc…
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong công tác phát triển khách hàng và thực hiện các dự án tư vấn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Khối Môi giới:

Khối Môi Giới có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán; triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán,… cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng Môi Giới tại Công ty;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới và tư vấn đầu tư các giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các hoạt động: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ, quản lý khách hàng,…;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Tự doanh:

- Đề xuất, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty: xây dựng hạn mức, cơ cấu danh mục đầu tư tự doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- Theo dõi quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các phương án kinh doanh đã được phê duyệt;
- Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư cho Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Nguồn vốn:

- Tìm kiếm và triển khai các nguồn vốn cần thiết đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm việc vay vốn, phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các sản phẩm tài chính khác (theo cấp phép của UBCKNN);
- Xây dựng kế hoạch huy động vốn theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, phù hợp với nhu cầu kinh doanh và chiến lược tài chính;
- Quản lý nguồn tiền, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực tài chính để phục vụ các hoạt động giao dịch, đầu tư và hoạt động kinh doanh khác;
- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tài chính, nhà đầu tư để hỗ trợ các hoạt động huy động vốn cho Công ty;
- Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các chiến lược huy động vốn, đảm bảo sử dụng hiệu quả và hợp lý nguồn lực tài chính của Công ty;
- Lập kế hoạch và triển khai kinh doanh có lợi nhuận ở mức tối đa cho Công ty trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ với các khách hàng thông qua các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ, kinh doanh sản phẩm phái sinh, kinh doanh chứng khoán nợ và kinh doanh các sản phẩm/công vụ tài chính khác trong phạm vi hạn mức và trạng thái theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác có liên quan;
- Triển khai các nghiệp vụ trên thị trường: mua/bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu định chế tài chính và trái phiếu doanh nghiệp;
- Đầu tư, kinh doanh chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá;
- Kinh doanh các sản phẩm phái sinh (nếu có);
- Cung cấp dịch vụ đối với các công cụ tài chính;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các nghiệp vụ chuyên môn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Quản trị rủi ro:

Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt, Phòng Quản trị rủi ro có nhiệm vụ:

- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Báo cáo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của Công ty;

- Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của pháp luật và của Công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro;
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro;
- Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro;
- Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại Công ty;
- Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Kiểm soát nội bộ:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc giao.

Phòng Pháp chế:

- Tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý: tư vấn pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận, phòng ban, cán bộ nhân viên liên quan đến Công ty và khách hàng;
- Kiểm tra tính pháp lý đối với các sản phẩm dịch vụ và các giao dịch của Công ty;
- Thực thi giải quyết các thủ tục pháp lý, các tranh chấp và các vấn đề liên quan đến pháp lý: Tổ chức thực hiện các thủ tục pháp lý, tham gia tố tụng và giải quyết tranh chấp, giải

quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động và giao dịch của Công ty;

- Kiểm soát tuân thủ pháp luật, kiểm soát và phê duyệt rủi ro pháp lý: Thẩm định, phê duyệt và kiểm soát rủi ro pháp lý đối với các hoạt động/giao dịch và việc ký kết/phát hành văn bản; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của các bộ phận và cán bộ nhân viên Công ty;
- Tư vấn và rà soát tính pháp lý đối với các sản phẩm/dịch vụ/nghiệp vụ, hệ thống hợp đồng/biểu mẫu, và chính sách sản phẩm dịch vụ của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng hệ thống các quy chế, quy trình, chính sách và quy định của Công ty;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Phân tích:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Phân tích tại Công ty;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, dự báo tài chính, rà soát đặc biệt…;
- Thực hiện phân tích vĩ mô, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp, phân tích đối thủ cạnh tranh,…;
- Cung cấp sản phẩm về kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền của doanh nghiệp cho đối tác bên ngoài hoặc khách hàng của Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành;
- Xây dựng các bản tin chứng khoán của Công ty hàng ngày và/hoặc định kỳ;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Dịch vụ khách hàng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Dịch vụ khách hàng tại Công ty;
- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư; Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý tài khoản chứng khoán của khách hàng;
- Đầu mối tiếp nhận, trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện các hoạt động lưu ký và quản lý cổ đông, liên hệ với VSDC để thực hiện các nghiệp vụ có liên quan;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Phát triển sản phẩm:

- Nghiên cứu khảo sát các sản phẩm/dịch vụ, chính sách khách hàng của các công ty chứng khoán trên thị trường, đưa ra các ý tưởng về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới hoặc để

xuất các giải pháp nâng cấp đối với sản phẩm hiện hữu; đề xuất các chính sách khách hàng cho Công ty;

- Xây dựng sản phẩm mới theo quy trình phát triển sản phẩm;
- Phối hợp với Phòng marketing và Dịch vụ khách hàng xây dựng tài liệu Marketing và truyền thông sản phẩm;
- Thực hiện đào tạo nội bộ, khách hàng về tính năng, quy trình vận hành sản phẩm, chính sách khách hàng;
- Báo cáo tiến độ phát triển sản phẩm/dịch vụ và tình hình trải nghiệm sản phẩm của khách hàng cho Ban Tổng Giám đốc;
- Phối hợp với phòng ban, bộ phận chuyên môn giải quyết và xử lý các yêu cầu liên quan tới sản phẩm và dịch vụ của công ty;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Khối Công nghệ số:

- Xây dựng và triển khai các nghiệp vụ chuyên môn: duy trì và đảm bảo hoạt động hệ thống Công nghệ thông tin của Công ty: Vận hành, duy trì và đảm bảo tính sẵn sàng cao đối với các hệ thống; Quản lý hệ thống core chứng khoán đảm bảo các tiêu chí sẵn sàng, an toàn và bảo mật với các hệ thống; Cung cấp các giải pháp công nghệ mới, tối ưu và thông minh cho hoạt động kinh doanh và vận hành Công ty; Nghiên cứu các tiến bộ của CNTT để đưa vào ứng dụng trong kinh doanh; Triển khai xây dựng các chương trình, dự án về đổi mới, ứng dụng CNTT, kết hợp với các Phòng/ban chuyên môn xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn và quản lý; Triển khai các vấn đề liên quan đến sửa đổi, bổ sung, cải tiến công tác ứng dụng CNTT, đảm bảo phù hợp với hoạt động của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về trình trạng hoạt động CNTT và đề nghị hướng giải quyết sự cố liên quan đến toàn bộ hệ thống CNTT; Hỗ trợ, hướng dẫn lắp đặt và sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng, máy tính, các ứng dụng, phần mềm; Quản lý hệ thống cứng, tài sản, trang thiết bị liên quan; Quản lý thường trực toàn bộ nhân viên và hỗ trợ trực tiếp các công việc phát sinh của các Khối/Phòng/Ban trong công ty theo đúng nghiệp vụ chuyên môn;
- Xây dựng kế hoạch chiến lược Khối Công nghệ số: Xây dựng các chiến lược, mục tiêu phát triển của Khối trong ngắn hạn và dài hạn gắn liền với định hướng và mục tiêu phát triển chung của Công ty theo từng giai đoạn cụ thể; Xây dựng kế hoạch hành động, kế hoạch ngân sách nhằm thực thi thành công các mục tiêu được giao; Quản lý nguồn nhân sự; Xây dựng các văn bản quy định về yêu cầu, tiêu chuẩn CNTT, tiêu chuẩn về an toàn thông tin ứng dụng trong hoạt động của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; Quản lý chi phí hoạt động của Khối; Quản lý rủi ro;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các nghiệp vụ chuyên môn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Marketing:

- Tham mưu, lập kế hoạch, báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc về các chiến lược quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của Công ty theo từng giai đoạn;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông của Công ty;
- Xây dựng chiến lược quảng bá hình ảnh thương hiệu và kế hoạch triển khai sản phẩm truyền thông theo từng giai đoạn;
- Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan, đối tác truyền thông;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông nội bộ theo định hướng của Ban Tổng Giám đốc trên các kênh truyền thông nội bộ của Công ty;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Hành chính:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Hành chính tại Công ty;
- Quản lý công tác văn thư, con dấu, lưu trữ, điều phối đội xe và các dịch vụ hành chính khác nhằm đảm bảo hoạt động thông suốt;
- Thực hiện hoạch định và quy trình mua sắm tài sản, dịch vụ một cách hiệu quả, minh bạch và tối ưu chi phí;
- Cung cấp các dịch vụ hậu cần và hỗ trợ tổ chức các sự kiện nội bộ, đảm bảo công tác chuẩn bị và thực hiện chuyên nghiệp;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Nhân sự:

- Hoạch định chiến lược nhân sự, thiết kế cơ cấu tổ chức và xây dựng hệ thống chính sách nhân sự đồng bộ với mục tiêu kinh doanh;
- Tìm kiếm và tuyển chọn những nhân sự có năng lực và văn hóa phù hợp nhất để gia nhập tổ chức;
- Tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ, đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty và cá nhân;
- Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu suất, chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh nhằm thúc đẩy, ghi nhận và quản lý hiệu suất làm việc của nhân viên;
- Kiến tạo và lan tỏa các giá trị cốt lõi, xây dựng môi trường làm việc gắn kết thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ và gắn kết nhân viên;

- Đảm bảo các thủ tục nhân sự vận hành hiệu quả, tuân thủ pháp luật lao động và duy trì mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Kế toán:

- Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty;
- Thực hiện lập kế hoạch, phân tích tài chính và quản lý cân đối nguồn vốn của Công ty;
- Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động kinh doanh và tài chính, các biến động về tài sản và công nợ của Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;
- Chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra công tác kế toán theo chế độ hiện hành;
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo Công ty, và các phòng ban;
- Điều phối chính xác các hoạt động tài chính để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

- Công ty mẹ: Không có.
- Công ty con: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VFS: Không có.
- Công ty mà VFS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có

6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào tháng 10/2008. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ với chi tiết như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng VĐL từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Lần đầu	Tháng 10/2008		135.000	Góp vốn thành lập Công ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 13/10/2008
Lần 1	Tháng 09/2018	65.000	200.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2018 - Văn bản số 6115/UBCK-QLKD ngày 13/09/2018 của UBCKNN về việc hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Văn bản số 6542/UBCK-QLKD ngày 24/09/2018 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 89/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2018
Lần 2	Tháng 09/2019	210.000	410.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ/VFS-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2019 - Văn bản số 3720/UBCK-QLKD ngày 18/06/2019 của UBCKNN về việc hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Văn bản số 5612/UBCK-QLKD ngày 17/09/2019 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 60/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/10/2019

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Lần 3	Tháng 10/2021	392.500	802.500	Chào bán riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 129/GCN-UBCK ngày 06/08/2021 - Văn bản số 4403/UBCK-QLKD ngày 06/08/2021 của UBCKNN về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Văn bản số 5975/UBCK-QLKD ngày 06/10/2021 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của CTCP Chứng khoán Nhất Việt - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 101/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/11/2021
Lần 4	Tháng 8/2023	397.500	1.200.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2023 - Văn bản số 5114/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ - Văn bản số 5840/UBCK-QLKD ngày 25/08/2023 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/09/2023 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
					và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/10/2008, thay đổi lần thứ 07 ngày 11/01/2024
Lần 5	Tháng 4/2025	95.998,79	1.295.998,79	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025 - Văn bản số 116/UBCK-QLKD ngày 10/03/2025 của UBCKNN về việc báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Văn bản số 1521/UBCK-QLKD ngày 08/05/2025 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/05/2025 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 13/10/2008, thay đổi lần thứ 08 ngày 05/06/2025
Lần 6	Tháng 8/2025	103.675,63	1.399.674,42	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025 - Văn bản số 3804/UBCK-QLKD ngày 24/07/2025 của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Lần	Thời gian	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
					- Văn bản số 4971/UBCK-QLKD ngày 05/09/2025 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 97/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/09/2025 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 13/10/2008, thay đổi lần thứ 09 ngày 22/09/2025
Lần 7	Tháng 06/2026	139.959,93	1.539.634,35	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 - Văn bản số 3947/UBCK-QLKD ngày 13/05/2026 của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Văn bản số 5168/UBCK-QLKD ngày 09/06/2026 của UBCKNN về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 76/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/06/2026 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 13/10/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026

❖ **Các đợt giảm vốn:** VFS không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2026 và Báo cáo tài chính tự lập Quý III năm 2026, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên trong giai đoạn từ năm 2024 đến nay.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông:

Bảng 2: Thông tin về cổ phiếu phổ thông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	**Cổ đông trong nước**	**4.396**	**152.942.070**	**1.529.420.700.000**	**99,3366**
	- Cá nhân	4.384	95.786.402	*957.864.020.000*	*62,2137*
	- Tổ chức	12	57.155.668	*571.556.680.000*	*37,1229*
2.	**Cổ đông nước ngoài**	**27**	**1.021.365**	**10.213.650.000**	**0,6634**
	- Cá nhân	22	91.973	*919.730.000*	*0,0597*
	- Tổ chức, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	5	929.392	*9.293.920.000*	*0,6036*
	Tổng cộng	**4.423**	**153.963.435**	**1.539.634.350.000**	**100**

Nguồn: Danh sách cổ đông VFS tại ngày 27/05/2026 do VSDC cung cấp

- Cổ phiếu ưu đãi: Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.
- Các loại chứng khoán khác: Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1 Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được tuân thủ theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- *Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Chứng khoán và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ Công ty;*
- *Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Chứng khoán được sở hữu đến 49% vốn điều lệ Công ty;*
- *Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ Công ty.*

9.2 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại điều lệ

Đại hội đồng cổ đông của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ tối đa đối với cổ đông là người nước ngoài.

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ tối đa đối với cổ đông là người nước ngoài.

9.3 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại

Theo Văn bản số 3020/UBCK-QLKD ngày 21/06/2021 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

Căn cứ theo Danh sách cổ đông VFS tại ngày 27/05/2026, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 0,6634%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ **Giới thiệu về dịch vụ và các hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

Hoạt động Môi giới và Dịch vụ chứng khoán:

Hoạt động Môi giới và các dịch vụ của VFS đã và đang được các đối tác khách hàng trong và ngoài nước quan tâm, gắn bó trong thời gian qua bởi chất lượng dịch vụ vượt trội và khả năng đem lại hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư thông qua:

- Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp: Với đội ngũ chuyên viên môi giới giàu kinh nghiệm được đào tạo bài bản, khả năng nhạy bén và bám sát tình hình diễn biến thị trường, nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, luôn nhiệt tình và tận tâm với khách hàng, các chuyên viên sẽ tư vấn, hỗ trợ để khách hàng thực hiện các hoạt động giao dịch hiệu quả nhất.
- Công nghệ vượt trội: VFS là một trong những công ty dẫn đầu trong việc đầu tư và nâng cấp trang thiết bị công nghệ hiện đại. Hỗ trợ xử lý tối đa lệnh đặt của khách hàng trong cùng một thời điểm.
- Bảo mật tối ưu: VFS luôn thực hiện nghiêm ngặt các quy trình quản trị rủi ro trong từng hoạt động của Công ty, hạn chế thấp nhất các rủi ro và luôn duy trì được hoạt động ổn định. Mọi thông tin về khách hàng luôn được Công ty bảo mật tuyệt đối, việc truy cập thông tin của khách hàng được phân quyền chặt chẽ cho nhân sự được chỉ định, tránh rò rỉ thông tin của nhà đầu tư.

- Khách hàng: Khách hàng của VFS là các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài.
- Một số hoạt động Môi giới và dịch vụ chứng khoán VFS đang cung cấp như: Môi giới giao dịch cổ phiếu, Giao dịch ký quỹ, Lưu ký cổ phiếu, trái phiếu…

Hoạt động Tư vấn và bảo lãnh phát hành:

VFS cung cấp dịch vụ tư vấn và bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, tư vấn chào bán chứng khoán riêng lẻ và ra công chúng, tư vấn niêm yết chứng khoán cùng các dịch vụ liên quan khác. Công ty hỗ trợ khách hàng từ khâu xây dựng phương án huy động vốn và/hoặc niêm yết, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu đăng ký chào bán và/hoặc niêm yết, tổ chức phân phối chứng khoán đến kết nối nhà đầu tư. Thông qua các dịch vụ này, VFS giúp doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn vốn, giảm phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng, tối ưu cơ cấu tài chính và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn.

Khách hàng của VFS chủ yếu là các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn thông qua hoạt động chào bán/phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu, Các công ty đăng ký đại chúng, đăng ký giao dịch, niêm yết cùng các tổ chức cần thu xếp nguồn vốn trung và dài hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh khách hàng doanh nghiệp, VFS cũng đã phát triển mạng lưới nhà đầu tư tổ chức và cá nhân đa dạng như các ngân hàng, tổ chức tài chính, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và cả khách hàng cá nhân trên thị trường. Đây là lợi thế giúp VFS hỗ trợ các đợt chào bán và phân phối chứng khoán hiệu quả.

Hoạt động Nghiên cứu phân tích:

Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, theo dõi tình hình kinh tế trong và ngoài nước từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá về thị trường chứng khoán và giá chứng khoán dựa trên phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật. Phòng Phân tích VFS đã sử dụng các thông tin đáng tin cậy kết hợp các mô hình tài chính trong phân tích cơ bản kết hợp để xây dựng những báo cáo phân tích chuyên sâu từ đó đưa ra những dự báo tăng trưởng và giá trị hợp lý của doanh nghiệp bằng các phương pháp định giá thích hợp. Hiện nay Công ty đang đưa ra các sản phẩm báo cáo phân tích bao gồm: Báo cáo phân tích hàng ngày, Báo cáo phân tích cổ phiếu và Báo cáo phân tích ngành.

Hoạt động Tự doanh chứng khoán:

Đây là nghiệp vụ mua, bán chứng khoán cho bản thân công ty chứng khoán dựa trên việc phân tích tình hình thị trường cũng như chiến lược đầu tư của công ty chứng khoán. Danh mục chứng khoán đầu tư được xây dựng phù hợp với năng lực tài chính của Công ty và tình hình thị trường, trên cơ sở kế hoạch, chiến lược của Công ty tại từng giai đoạn phát triển được Đại hội cổ đông thông qua. Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán VFS đã đưa ra các báo cáo phân tích tổng quan và chi tiết nhằm xây dựng danh mục đầu tư của Công ty. Đặc biệt, nhờ kế hoạch quản trị danh mục đầu tư hiệu quả, hoạt động Tự doanh chứng

khoán đã đóng góp nguồn doanh thu không nhỏ trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2026.

❖ **Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của VFS không có tính thời vụ.

❖ **Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ**

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 – 2025 và 09 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng năm 2025 so với năm 2024		9 tháng đầu năm 2026
			Giá trị	Tỷ lệ	
1. Hoạt động tự doanh	129.141	267.698	138.557	107%	222.177
2. Hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán	146.740	237.725	90.986	62%	229.952
3. Hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành	3.062	3.651	590	19%	6.067
4. Các hoạt động khác	14.729	917	-13.812	-94%	269
Tổng cộng	**293.671**	**509.991**	**216.320**	**74%**	**458.466**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Doanh thu hoạt động năm 2025 tăng trưởng tích cực so với năm 2024, đạt hơn 509 tỷ đồng, tăng 74% so với năm 2024. Trong đó, các hoạt động mang lại doanh thu chính, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động tự doanh (chiếm hơn 52% tổng doanh thu), hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán (chiếm hơn 46% tổng doanh thu). Nhìn chung, các hoạt động kinh doanh này đều có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2024.

- Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2025 đạt gần 268 tỷ đồng, tăng 107% so với năm 2024. Trong đó, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đạt hơn 56 tỷ đồng (chiếm 11% tổng doanh thu), tăng 11% so với năm 2024; lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đạt 211 tỷ đồng (chiếm hơn 41% tổng doanh thu), tăng 169% so với năm 2024.
- Doanh thu từ hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán đạt gần 238 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2024. Trong đó, lãi từ cho vay và phải thu đạt gần 155 tỷ đồng (chiếm hơn 30% tổng doanh thu), tăng 60% so với năm 2024; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt gần 72 tỷ đồng (chiếm hơn 14% tổng doanh thu), tăng hơn 47% so với năm 2024. Năm 2025, quy mô khách hàng và mức độ sử dụng dịch vụ tại Công ty tiếp tục được

mở rộng đây chính là minh chứng thể hiện hiệu quả trong việc phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, góp phần gia tăng mức độ gắn kết và tần suất giao dịch của khách hàng.

- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành đạt gần 4 tỷ đồng (chiếm 0,72% tổng doanh thu) tăng 19% so với năm 2024. Hoạt động tư vấn tài chính của Công ty chủ yếu là tư vấn phát hành/chào bán chứng khoán, tư vấn đăng ký giao dịch,... Năm 2025, thị trường chứng khoán khởi sắc, việc huy động vốn từ thị trường chứng khoán sôi động hơn nên nhu cầu tư vấn các nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp tăng so với năm 2024.
- Ngoài ra, doanh thu từ các hoạt động khác như hoạt động tài chính, trả hộ gốc, lãi trái phiếu và cổ tức của tổ chức phát hành,.... đạt gần 917 triệu đồng (chiếm 0,18% tổng doanh thu) giảm 94% so với năm 2024.

Tổng doanh thu 9 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 458 tỷ đồng, đạt gần 90% giá trị tổng doanh thu của cả năm 2025. Doanh thu 9 tháng đầu năm 2026 của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán (50,16%) và doanh thu hoạt động tự doanh (48,46%).

Bảng 4: Cơ cấu Lợi nhuận hoạt động của Công ty giai đoạn 2024 – 2025 và 09 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng năm 2025 so với năm 2024		9 tháng đầu năm 2026
			Giá trị	Tỷ lệ	
Lợi nhuận hoạt động					
1. Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh	113.098	254.011	140.913	125%	113.969
2. Lợi nhuận hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán	105.106	167.951	62.844	60%	179.108
3. Lợi nhuận hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành	547	218	-329	-60%	2.876
4. Lợi nhuận từ các hoạt động khác	14.729	767	-13.962	-95%	119
Tổng lợi nhuận hoạt động	**233.480**	**422.946**	**189.466**	**81%**	**296.072**
Chi phí tài chính	43.530	186.269	142.739	328%	145.754
Chi phí quản lý	33.862	50.902	17.040	50%	49.799
LNTT	**156.088**	**185.775**	**29.687**	**19%**	**100.519**
LNST	**125.172**	**148.950**	**23.778**	**19%**	**80.783**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Tổng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hơn 422 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 81% so với năm 2024. Trong đó, hoạt động tự doanh tiếp tục đóng vai trò đóng góp chủ yếu, bên cạnh sự cải thiện đáng kể của hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán.

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh đạt 254 tỷ đồng (chiếm 60% tổng lợi nhuận hoạt động), tăng 125% so với năm 2024.
- Lợi nhuận hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán đạt 168 tỷ đồng (chiếm hơn 39% tổng lợi nhuận hoạt động), tăng 60% so với năm 2024. Hoạt động kinh doanh cốt lõi liên quan đến khách hàng có sự cải thiện tích cực, đóng góp đáng kể vào kết quả chung của Công ty. Đặc biệt, cùng với định hướng mở rộng tệp khách hàng và tăng trưởng hoạt động cho vay ký quỹ, đây là nền tảng để VFS tiếp tục gia tăng quy mô doanh thu và lợi nhuận từ hệ sinh thái dịch vụ khách hàng.
- Lợi nhuận từ hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chỉ ghi nhận khoảng 218 triệu đồng, Lợi nhuận từ hoạt động khác đạt 767 triệu đồng, cả hai mảng hoạt động này đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả kinh doanh và giảm so với năm 2024.

Năm 2025, tương ứng với mức tăng trưởng từ hoạt động tự doanh, môi giới và dịch vụ chứng khoán, lợi nhuận trước thuế của Công ty cũng tăng tương ứng 19% so với năm 2024 và đạt 186 tỷ đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt hơn 296 tỷ đồng, chi phí quản lý của Công ty là hơn 49 tỷ đồng, chi phí tài chính là hơn 145 tỷ đồng, theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 100 tỷ đồng.

❖ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 05/08/2024, Công ty nhận được Quyết định số 874/QĐ-XPHC ngày 02/08/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với Công ty. Ngay sau đó, Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt và hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền phạt.

10.2 Tài sản

Bảng 5: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12

Đơn vị: triệu đồng

	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Năm 2024			
I. Tài sản cố định hữu hình	***13.485***	***3.729***	***27,66%***
Phương tiện vận tải	2.624	2.444	93,17%

	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Dụng cụ quản lý	10.861	1.285	11,83%
II. Tài sản cố định vô hình	**16.688**	**6.786**	**40,67%**
Phần mềm máy vi tính	16.688	6.786	40,67%
Tổng cộng	***30.172***	***10.515***	***34,85%***
Năm 2025			
I. Tài sản cố định hữu hình	***13.177***	***4.519***	***34,29%***
Phương tiện vận tải	4.235	3.571	84,32%
Dụng cụ quản lý	8.942	948	10,60%
II. Tài sản cố định vô hình	***18.876***	***7.364***	**39,01%**
Phần mềm máy vi tính	18.876	7.364	39,01%
Tổng cộng	**32.053**	**11.882**	**37,07%**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của VFS

Bảng 6: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/09/2026

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I. Tài sản cố định hữu hình	***13.503***	***4.135***	***30,62%***
Phương tiện vận tải	4.235	3.157	74,55%
Dụng cụ quản lý	9.268	978	10,55%
II. Tài sản cố định vô hình	***20.440***	***7.340***	***35,91%***
Phần mềm máy vi tính	20.440	7.340	35,91%
Tổng cộng	**33.943**	**11.475**	**33,81%**

Nguồn: BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Tài sản tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản tài chính *(Giá gốc/giá trị ghi sổ)*	**31/12/2024**	**31/12/2025**	**30/09/2026**
Cổ phiếu	75.842	125.724	243.036
Trái phiếu	850.000	800.165	619.917
Chứng chỉ tiền gửi, Hợp đồng tiền gửi	1.626.000	1.777.336	2.480.400
Tổng	**2.551.842**	**2.703.225**	**3.343.353**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

10.3 Thị trường hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 chi nhánh tại Hà Nội và 01 Phòng giao dịch thuộc chi nhánh Hà Nội. Toàn bộ Công ty , chi nhánh và phòng giao dịch đều thuộc lãnh thổ Việt Nam và phục vụ chủ yếu khách hàng trong nước.

Với lợi thế đã trải qua gần 18 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi toàn quốc. Các khách hàng tổ chức của Công ty bao gồm các quỹ đầu tư, các ngân hàng, công ty tài chính cũng như một số doanh nghiệp lớn có tham gia tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh các khách hàng tổ chức, Công ty còn thu hút đông đảo khách hàng cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán. Tính đến thời điểm 30/09/2026, Công ty đã quản lý hơn 12.209 tài khoản chứng khoán của khách hàng, tăng hơn 20% so với thời điểm kết thúc 2025.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 – 9 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	**Năm 2024**	**Năm 2025**	**Tăng trưởng**	**9 tháng đầu năm 2026**
Doanh thu hoạt động	278.943	509.076	82,50%	458.197
Chi phí hoạt động	60.191	86.895	44,37%	162.243
Lợi nhuận gộp	218.752	422.181	93,00%	295.954

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng	9 tháng đầu năm 2026
Doanh thu hoạt động tài chính	14.728	914	-93,79%	263
Chi phí tài chính	43.530	186.269	327,91%	145.754
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	33.862	50.902	50,32%	49.799
Kết quả hoạt động	156.088	185.924	19,11%	100.664
Lợi nhuận trước thuế	156.088	185.775	19,02%	100.519
Lợi nhuận sau thuế	125.172	148.950	19,00%	80.783

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Trong năm 2025, tuy gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Công ty vẫn ghi nhận mức doanh thu hoạt động khoảng 510 tỷ đồng, tăng hơn 80% so với năm 2024. Nguồn thu của Công ty đến từ tất cả các mảng nghiệp vụ mà Công ty đang cung cấp, trong đó tập trung chính là từ hoạt động tự doanh, hoạt động cho vay ký quỹ và hoạt động môi giới chứng khoán.

Chi phí hoạt động trong năm 2025 đạt 86,90 tỷ đồng, tăng 44,37% so với năm 2024. Mức tăng chi phí thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu hoạt động, qua đó giúp lợi nhuận gộp đạt 422,18 tỷ đồng, tăng 93% so với năm trước. Điều này cho thấy hiệu quả khai thác các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được cải thiện đáng kể trong năm 2025.

Chi phí quản lý công ty tăng 50,32% so với năm 2024 lên 50,9 tỷ đồng. Mặc dù chi phí tài chính và chi phí quản lý cùng gia tăng, kết quả hoạt động vẫn đạt 185,92 tỷ đồng, tăng 19,11% so với năm trước. Nhờ duy trì được sự tăng trưởng mạnh của doanh thu hoạt động và kiểm soát tốt chi phí hoạt động, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 185,78 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 150 tỷ đồng, tăng hơn 19% so với năm 2024. Công ty tiếp tục duy trì được hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời tích cực trong năm 2025 trong bối cảnh mở rộng hoạt động kinh doanh ở tất cả các hoạt động nghiệp vụ.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, cùng với sự mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty ghi nhận sự tăng trưởng với tổng doanh thu đạt gần 460 tỷ đồng, hoàn thành 75,2% kế hoạch năm 2026. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2026 là 80,78 tỷ đồng.

10.4.1 Báo cáo hoạt động kinh doanh cốt lõi của VFS

a) Hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán

VFS duy trì và phát triển hoạt động môi giới và các dịch vụ chứng khoán, bao gồm môi giới giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, giao dịch ký quỹ, lưu ký chứng khoán và các dịch vụ tài chính hỗ trợ khách hàng. Trong năm 2025, hoạt động môi giới tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng tích cực, với

doanh thu môi giới đạt hơn 237 tỷ đồng, tăng 62% so với năm 2024. Doanh số giao dịch của khách hàng đạt gần 51 nghìn tỷ đồng, tăng gần 50% so với năm trước. Số lượng tài khoản mở mới tăng trên 40%, cho thấy hiệu quả rõ nét trong công tác phát triển khách hàng và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, VFS tiếp tục duy trì hoạt động môi giới và phát triển khách hàng. Doanh thu từ hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán đạt gần 230 tỷ đồng, chiếm 50,16% tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Bên cạnh việc mở rộng khách hàng, VFS tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao dịch, đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

b) Hoạt động Tự doanh

Hoạt động tự doanh của VFS được triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, quy định của cơ quan quản lý và các nguyên tắc quản trị rủi ro nội bộ. Công ty thực hiện đầu tư, kinh doanh các tài sản tài chính phù hợp với chiến lược kinh doanh, khả năng tài chính và khẩu vị rủi ro của Công ty.

Doanh thu từ hoạt động tự doanh trong 9 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 220 tỷ đồng đến từ 2 khoản chính là lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Công ty đồng thời duy trì các biện pháp kiểm soát danh mục và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn vốn và hiệu quả hoạt động.

c) Hoạt động Tư vấn và bảo lãnh phát hành

VFS triển khai hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và tư vấn thị trường vốn, tập trung vào các dịch vụ như tư vấn phát hành, huy động vốn, niêm yết/đăng ký giao dịch,.....

Trong 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động tư vấn tiếp tục được VFS chú trọng phát triển với doanh thu từ hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành đạt hơn 6 tỷ đồng, tăng 66,17% so với cả năm 2025.

a) Hoạt động Nghiên cứu phân tích

Hoạt động nghiên cứu phân tích được VFS duy trì nhằm cung cấp thông tin và các đánh giá chuyên sâu về thị trường, ngành và doanh nghiệp. Bộ phận phân tích thường xuyên thực hiện các báo cáo doanh nghiệp, báo cáo ngành, báo cáo chiến lược và các bản tin thị trường, góp phần cung cấp cơ sở thông tin cho khách hàng và nhà đầu tư.

Năm 2025, phòng Phân tích đã phát hành được 42 báo cáo phân tích, trong đó có 21 báo cáo ngắn phân tích doanh nghiệp, 19 báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh doanh nghiệp hằng quý, 2 báo cáo chiến lược mỗi bán niên và 250 bản tin thị trường hằng ngày. Trong 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động nghiên cứu tiếp tục được duy trì với 29 báo cáo phân tích doanh nghiệp và 193 bản tin thị trường.

10.4.2 Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh

a) Quản trị rủi ro

VFS xây dựng một cơ cấu quản trị rủi ro toàn diện và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức. Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện thông suốt từ trên xuống dưới với mô hình 3 tuyến, khởi nguồn từ việc HĐQT xây dựng chiến lược kinh doanh, hạn mức chấp nhận rủi ro từ đó các bộ phân tác nghiệp (tuyến 1); bộ phận quản trị (tuyến 2); Ban lãnh đạo, Kiểm toán nội bộ, Ủy ban kiểm toán (tuyến 3) chịu trách nhiệm triển khai quản lý, kiểm soát các rủi ro trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ; giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro và đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro của VFS. Bộ phận quản trị rủi ro được tổ chức chi tiết theo từng loại rủi ro nhằm đảm bảo mức độ chuyên môn hóa cao, bao gồm quản trị rủi ro trong hoạt động, tín dụng, thanh khoản, thị trường và pháp lý.

b) Công nghệ thông tin

Trong năm 2025 và 9 tháng đầu năm 2026, Khối Công nghệ số (bộ phận phụ trách CNTT) của VFS tiếp tục triển khai các hoạt động cải tiến về công nghệ, quy trình, đào tạo và phát triển đội ngũ, hướng tới mô hình vận hành và quản trị công nghệ thông tin linh hoạt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu nghiệp vụ. Các hệ thống công nghệ thông tin được duy trì vận hành ổn định, đồng thời tối ưu chi phí và nâng cao khả năng mở rộng, tính sẵn sàng của hệ thống.

Nâng cấp hệ thống và hạ tầng

- Hoàn tất nâng cấp các hệ thống Core giao dịch chứng khoán, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nâng cấp hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán theo hệ thống KRX;
- VFS hiện vận hành 01 trung tâm dữ liệu, đồng thời có kế hoạch xây dựng thêm trung tâm dữ liệu dự phòng (DR site), xây dựng phương án BCP (Kế hoạch kinh doanh liên tục) nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh trong trường hợp một trong hai trung tâm dữ liệu gặp sự cố hoặc tạm ngừng hoạt động;
- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống CNTT cấp độ 3.
- Tăng cường sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây trong nước, qua đó nâng cao khả năng mở rộng linh hoạt của hệ thống.

Sản phẩm và dịch vụ

- Ứng dụng AI vào các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng công việc. Xây dựng hệ thống khai thác dữ liệu, điều hành bằng dữ liệu;
- Triển khai mới các sản phẩm giao dịch Chứng chỉ quỹ mở, Trái phiếu riêng lẻ và các sản phẩm khác phục vụ công tác điều hành;
- Tối ưu hóa quy trình mở tài khoản chứng khoán cho khách hàng, góp phần nâng cao trải nghiệm và rút ngắn thời gian xử lý;
- Số hóa các quy trình thủ công nội bộ, qua đó nâng cao hiệu quả công việc và tối ưu chi phí vận hành.

c) Quản trị nguồn lực

Tính đến hết tháng 12/2025, tổng số nhân sự của VFS đạt 147 người. Đội ngũ nhân sự của VFS có trình độ cao với 91,8% tốt nghiệp đại học và sau đại học; lực lượng lao động ngày càng trẻ hóa, được đào tạo bài bản, năng động và sẵn sàng tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn. Tính đến 30/09/2026, Công ty có 165 người lao động, tăng 12,24% so với thời điểm 31/12/2025.

Bên cạnh việc phát triển quy mô nhân sự, VFS thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo và nâng cao năng lực cho người lao động. Trong năm 2025, hoạt động đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh, với sự gia tăng về số lượng chương trình (bao gồm đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nội bộ) và nguồn lực dành cho đào tạo so với năm trước, qua đó hỗ trợ nhân viên cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng và đáp ứng yêu cầu công việc.

Bên cạnh đào tạo chuyên môn, VFS hướng tới xây dựng môi trường học tập và phát triển liên tục, khuyến khích người lao động chủ động nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn. Qua đó, Công ty từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và củng cố sự gắn kết của đội ngũ với Công ty.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

10.5 Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện từ tháng 01/2024 đến thời điểm lập Bản cáo bạch

Bảng 8: Một số hợp đồng lớn Công ty đã được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết (tháng/năm)	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Tình trạng	Các điều khoản quan trọng khác
1.	30082024/HDMBTPCP/MSB-VFS	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	111.377.500.000	08/2024	Trái phiếu chính phủ	2024	Không	Đã thực hiện	Không
2.	13092024/VIB-VFS	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	108.008.760.000	09/2024	Trái phiếu chính phủ	2024	Không	Đã thực hiện	Không
3.	05062024.02/HDMB/TPCP/VFS-KLB	Ngân hàng TMCP Kiên Long	104.564.000.000	06/2024	Trái phiếu chính phủ	2024	Không	Đã thực hiện	Không
4.	12012024.1/HDMBCCN/STB-VFS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	52.530.500.000	11/2024	Mua Trái phiếu Chính phủ	2024	Không	Đã thực hiện	Không
5.	28082024/GDMB/MB-VFS	Ngân hàng TMCP Quân đội	30.641.175.270	08/2024	Bán Chứng chỉ tiền gửi	2024	Không	Đã thực hiện	Không
6.	KH1-250240/HĐCVHM/VFS	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	450.000.000.000	03/2025	Hợp đồng vay	2025	Không	Đã thực hiện	Không
7.	21042025.01/HDMBCCTG/EVNFC-VFS	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực *(tên cũ: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)*	100.000.000.000	04/2025	Chứng chỉ tiền gửi	2025	Cổ đông lớn	Đã thực hiện	Không

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết (tháng/năm)	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Tình trạng	Các điều khoản quan trọng khác
8.	01072025/HDMBCCTG/EVNFC-VFS	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực *(tên cũ: Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực)*	100.000.000.000	07/2025	Chứng chỉ tiền gửi	2025	Cổ đông lớn	Đã thực hiện	Không
9.	19092025/HĐMB/VFS-SEABANK	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100.000.000.000	09/2025	Chứng chỉ tiền gửi	2025	Không	Đã thực hiện	Không
10.	03102025/HDMB/TPCP/VFS-KienlongBank	Ngân hàng TMCP Kiên Long	100.385.500.000	10/2025	Trái phiếu chính phủ	2025	Không	Đã thực hiện	Không
11.	01042025.01/GDMB/MB-VFS	Ngân hàng TMCP Quân đội	100.065.578.500	04/2025	Bán chứng chỉ tiền gửi	2025	Không	Đã thực hiện	Không
12.	19052025/HDMBTPCP/MB-VFS	Ngân hàng TMCP Quân đội	147.021.000.000	05/2025	Bán Trái phiếu Chính phủ	2025	Không	Đã thực hiện	Không
13.	22092025/HĐMB/VFS-SEABANK	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	102.241.968.000	09/2025	Bán Chứng chỉ tiền gửi	2025	Không	Đã thực hiện	Không
14.	18032026/VIB-VFS	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	150.856.980.000	03/2026	Bán Trái phiếu chính phủ	2026	Không	Đã thực hiện	Không
15.	04/2026/HDTD/TTDT KHDNL5	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100.000.000.000	03/2026	Hợp đồng vay	2026	Không	Đang thực hiện	Không

TT	Số Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (VND)	Thời điểm ký kết (tháng/năm)	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (*)	Tình trạng	Các điều khoản quan trọng khác
16.	13052026/KAFI-VFS	Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI	150.244.800.000	05/2026	Mua Trái phiếu Chính Phủ	2026	Không	Đã thực hiện	Không
17.	BCD20260504000037	Công ty TNHH đầu tư tài chính và dịch vụ Địa ốc Phát Lộc	139.918.357.909	05/2026	Bán chứng chỉ tiền gửi	2026	Không	Đã thực hiện	Không
18.	29062026/GDMB-CDEVF/MSB-VFS	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	199.006.532.297	06/2026	Mua chứng chỉ tiền gửi	2026	Không	Đã thực hiện	Không
Các hợp đồng lớn khác									
16	10/HĐKT/GOLINE-VFS	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tin Học Và Dịch Vụ Goline	1.000.000.000	12/2024	Phần mềm	2024-2025	Không	Đã thực hiện	Không
17	2105/2026/HĐTV/VFS-SHE	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	600.000.000	05/2026	Tư vấn	2026	Không	Đang thực hiện	Không
18	1004/2026/HDTV/VFS-HIO	Công ty Cổ phần Helio Energy	750.000.000	04/2026	Tư vấn	2026	Không	Đang thực hiện	Không

(*): Mối quan hệ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn từ năm 2024 đến thời điểm lập Bản cáo bạch

Từ năm 2024 đến nay, VFS đã và đang thực hiện các giao dịch vay, mua bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi với các ngân hàng, định chế tài chính lớn và có uy tín như Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt

Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực...và một số các khách hàng nhà cung cấp lớn khác như: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tin Học Và Dịch Vụ Goline, Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, Công ty Cổ phần Helio Energy,..... (chi tiết các giao dịch được thể hiện ở Bảng 8 nêu trên).

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

10.7 Vị thế của Công ty trong ngành

❖ **Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt ra đời vào thời điểm cuối năm 2008 và đang hoạt động với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn bảo lãnh phát hành. Sau 18 năm hoạt động và phát triển, với định hướng chiến lược đúng đắn và đầu tư có hiệu quả, VFS đã gây dựng được vị thế nhất định trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Về quy mô nhân sự hoạt động: Bộ máy nhân sự và lãnh đạo của VFS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trong nước và quốc tế, có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính. Với định hướng chiến lược nhất quán và sự điều hành hiệu quả của Ban Lãnh đạo, VFS đã thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Mặc dù đi vào hoạt động cuối năm 2008, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng VFS đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đáp ứng điều kiện về chứng chỉ hành nghề và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán và tài chính.
- Về mạng lưới đối tác khách hàng, nhà đầu tư: Trên hành trình phát triển không ngừng, VFS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi toàn quốc. Các khách hàng tổ chức của Công ty bao gồm các quỹ đầu tư, các ngân hàng, công ty tài chính cũng như một số doanh nghiệp lớn tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Mạng lưới các đối tác khách hàng tổ chức này là nền tảng quan trọng giúp VFS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp. Bên cạnh các khách hàng tổ chức, VFS còn thu hút đông đảo khách hàng cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

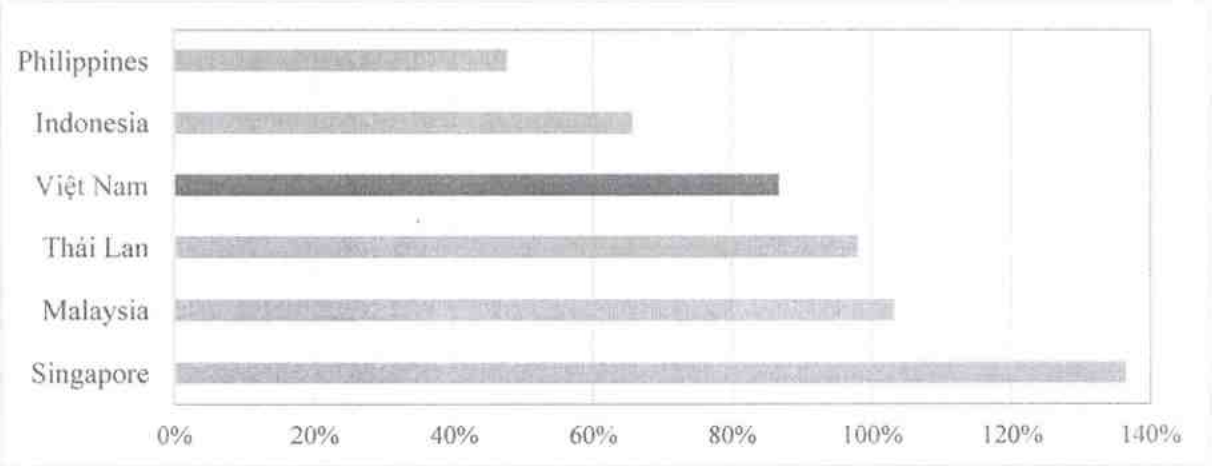
Trong năm 2025 và nửa đầu năm 2026, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng mạnh cả về quy mô, thanh khoản và số lượng nhà đầu tư tham gia. Sau khi kết thúc năm 2025 với mức tăng hơn 40%, VN-Index tiếp tục duy trì vùng điểm cao trong năm 2026 và dao động quanh khu vực 1.850 điểm vào đầu tháng 7/2026.

Số lượng tài khoản chứng khoán tiếp tục tăng trưởng mạnh. Sau khi vượt mốc 10 triệu tài khoản trong năm 2025, thị trường đã ghi nhận hơn 12 triệu tài khoản vào đầu năm 2026 và vượt mốc 14 triệu tài khoản vào cuối tháng 9/2026, tương đương khoảng 14% dân số Việt Nam. Mức tăng trưởng này không chỉ hoàn thành sớm các mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 mà còn cho thấy xu hướng dịch chuyển ngày càng rõ nét của dòng tiền tiết kiệm sang các tài sản đầu tư tài chính.

Bên cạnh sự tăng trưởng về số lượng nhà đầu tư, quy mô thị trường tiếp tục gia tăng đáng kể. Theo số liệu của Bộ Tài chính, giá trị vốn hóa thị trường chứng khoán năm 2025 đạt gần 10 triệu

tỷ đồng, tương đương khoảng 86,7% GDP và Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu nâng tỷ lệ này lên mức 120% GDP trong năm 2030 (Quyết định 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023).

Biểu đồ 4: Vốn hóa thị trường/GDP của một số nước trong khu vực năm 2025



Nguồn: Ngân hàng Thế giới

Mặc dù đã đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa phát triển khi so sánh với các quốc gia trong khu vực ASEAN. Năm 2025, vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam đạt khoảng 86,7% GDP, thấp hơn mức trên 100% của Malaysia và gần 140% của Singapore. Trong khi đó, Chính phủ đặt mục tiêu nâng quy mô vốn hóa thị trường lên tương đương 120% GDP từ năm 2030 và tiếp tục mở rộng trong các năm tiếp theo.

Sự chênh lệch này cho thấy dư địa tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam còn tương đối lớn, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực Đông Nam Á, tiến trình cổ phần hóa và niêm yết doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được thúc đẩy, cùng với xu hướng gia tăng tỷ trọng huy động vốn trung và dài hạn thông qua thị trường vốn thay cho tín dụng ngân hàng.

Triển vọng ngành chứng khoán giai đoạn 2026 - 2027 được đánh giá tích cực nhờ các yếu tố sau:

Thứ nhất, nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định. Việt Nam vẫn thuộc nhóm nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực, với động lực đến từ xuất khẩu, đầu tư công, dòng vốn FDI và tiêu dùng nội địa. Lạm phát được kiểm soát cùng định hướng điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước giúp duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thúc đẩy dòng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Thứ hai, quá trình nâng hạng thị trường đã bước sang giai đoạn hiện thực hóa. Ngày 21/9/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp, đánh dấu bước tiến trong quá trình hoàn thiện cơ chế vận hành và hội nhập với thị trường vốn quốc tế. Việc nâng hạng được kỳ vọng sẽ thu hút lượng lớn dòng vốn đầu tư quốc tế, gia tăng thanh khoản, thúc đẩy hoạt động huy động vốn và nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam trên bản đồ tài chính toàn cầu.

Thứ ba, hệ thống hạ tầng và khuôn khổ pháp lý của thị trường ngày càng hoàn thiện. Sau khi đưa vào vận hành hệ thống giao dịch KRX và triển khai cơ chế giao dịch không yêu cầu ký quỹ trước đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến thanh toán bù trừ, tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài và các tiêu chuẩn quản trị thị trường. Những cải cách này giúp tăng tính minh bạch, nâng cao mức độ an toàn hệ thống và tiệm cận các thông lệ quốc tế.

Thứ tư, dòng vốn đầu tư tổ chức được kỳ vọng gia tăng mạnh mẽ. Việc nâng hạng FTSE cùng khả năng được xem xét đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng của MSCI trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực thu hút dòng vốn từ các quỹ ETF và các quỹ đầu tư chủ động toàn cầu. Việc nâng hạng FTSE được dự báo có thể mang lại dòng vốn mới cho thị trường trong các năm tới.

Thứ năm, triển vọng tăng trưởng của ngành chứng khoán được hỗ trợ bởi sự gia tăng quy mô nhà đầu tư và nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính. Khi số lượng tài khoản chứng khoán tiếp tục tăng và thị trường ngày càng phát triển theo chiều sâu, nhu cầu đối với các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, quản lý tài sản, tư vấn và bảo lãnh phát hành, cho vay ký quỹ và sản phẩm đầu tư mới sẽ gia tăng. Đây là cơ sở để các công ty chứng khoán mở rộng quy mô hoạt động và đa dạng hóa nguồn thu.

Nhìn chung, với sự hỗ trợ từ tăng trưởng kinh tế vĩ mô, tiến trình nâng hạng thị trường, hoàn thiện hạ tầng giao dịch và sự mở rộng của cộng đồng nhà đầu tư, ngành chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2026 - 2027. Bên cạnh các cơ hội từ dòng vốn và sự gia tăng quy mô thị trường, các công ty chứng khoán có năng lực vốn tốt, nền tảng công nghệ hiện đại, hệ sinh thái sản phẩm đa dạng và năng lực quản trị rủi ro hiệu quả sẽ có nhiều lợi thế để gia tăng thị phần và nâng cao hiệu quả hoạt động.

❖ **Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Định hướng phát triển của Công ty

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn thị trường tài chính – chứng khoán biến động nhanh, cạnh tranh gia tăng và tiêu chuẩn vận hành ngày càng cao. Trong bối cảnh đó, VFS kiên định với định hướng phát triển thận trọng, giữ vững kỷ luật quản trị và chủ động thích ứng với các biến động của thị trường. Đồng thời, Công ty còn xem những thách thức đó là động lực để Công ty rà soát, củng cố và nâng cao năng lực nội tại. Nhờ định hướng điều hành phù hợp cùng nỗ lực của toàn hệ thống, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực năm 2025, với lợi nhuận sau thuế đạt gần 149 tỷ đồng, tăng 19% so với năm trước và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

Song song với các kết quả tài chính, VFS tập trung củng cố nền tảng phát triển dài hạn. Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ và nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Kỷ luật vận hành và tính minh bạch được duy trì xuyên suốt, đồng thời hiệu quả phân bổ nguồn lực từng bước được cải thiện. Nhờ đó, VFS ngày càng định hình rõ là một tổ chức vận

hành thận trọng - linh hoạt - thích ứng nhanh với các chu kỳ thị trường, tạo nền tảng cốt lõi cho tăng trưởng bền vững.

Bước sang năm 2026, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục mở rộng và nâng cao tiêu chuẩn vận hành, đồng thời tạo ra cả cơ hội và yêu cầu mới đối với các doanh nghiệp trong ngành. Trên cơ sở đó, VFS tập trung vào các định hướng trọng tâm:

- Tăng cường năng lực tài chính nhằm phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh doanh cốt lõi;
- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ tài chính số theo hướng đa dạng, linh hoạt và gia tăng giá trị cho khách hàng;
- Phát triển nguồn nhân lực và chú trọng nâng cao năng suất lao động;
- Đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả vận hành, quản trị rủi ro và trải nghiệm khách hàng;
- Từng bước tích hợp các nguyên tắc ESG, hướng tới nâng cao năng lực quản trị dài hạn và uy tín trên thị trường.

Trong một thị trường nhiều biến động, VFS tin rằng kỷ luật quản trị, khả năng thích ứng và định hướng dài hạn là những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Với nền tảng đã được củng cố và sự đồng hành của các cổ đông, các đối tác cùng toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ tiếp tục phát triển ổn định và nâng cao được vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đánh giá về sự phù hợp

Trong tiến trình cải cách nền kinh tế của Việt Nam, thị trường chứng khoán đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh. Thị trường chứng khoán không chỉ là kênh huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, từ người dân và xã hội, kể cả từ nước ngoài, tạo nguồn lực tài chính không những thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị và công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và trưởng thành, ngành chứng khoán đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ về quy mô, không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, định hình cấu trúc hệ thống tài chính hiện đại, góp phần đẩy mạnh cải cách doanh nghiệp và tái cơ cấu nền kinh tế, tăng cường tính công khai, minh bạch.

Nhìn chung, các định hướng phát triển mà VFS đề ra cho giai đoạn 2026 và các năm tiếp theo được đánh giá là phù hợp với xu hướng phát triển của ngành chứng khoán Việt Nam, định hướng điều hành của cơ quan quản lý cũng như các xu thế phát triển của các định chế tài chính trên thế giới.

Phù hợp với xu hướng phát triển của ngành chứng khoán Việt Nam

Hiện nay, ngành chứng khoán Việt Nam đang bước vào giai đoạn cạnh tranh dựa trên năng lực vốn, công nghệ và chất lượng dịch vụ thay vì chỉ cạnh tranh về phí giao dịch. Việc VFS xác định

mục tiêu tăng cường năng lực tài chính nhằm phục vụ các hoạt động kinh doanh cốt lõi là hoàn toàn phù hợp với xu hướng chung của ngành.

Trong bối cảnh quy mô thị trường liên tục mở rộng, thanh khoản duy trì ở mức cao và nhu cầu sử dụng các dịch vụ cho vay ký quỹ, môi giới, tư vấn đầu tư, tư vấn và bảo lãnh phát hành ngày càng gia tăng, các công ty chứng khoán đều đẩy mạnh tăng vốn để mở rộng năng lực cạnh tranh. Trước triển vọng phát triển của thị trường, định hướng tăng cường năng lực tài chính của VFS là phù hợp và cần thiết để Công ty tận dụng cơ hội từ sự phát triển của thị trường chứng khoán trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ tài chính số cũng phù hợp với xu hướng chuyển dịch của ngành từ mô hình môi giới truyền thống sang mô hình cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng cá nhân và tổ chức.

Phù hợp với định hướng phát triển thị trường vốn của Chính phủ và cơ quan quản lý

Theo Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2030 xác định các mục tiêu trọng tâm gồm:

- Hiện đại hóa hạ tầng thị trường;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số;
- Nâng cao chất lượng quản trị công ty;
- Tăng cường minh bạch thông tin;
- Thu hút nhà đầu tư tổ chức và vốn đầu tư nước ngoài;
- Phát triển thị trường theo hướng bền vững và tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Các định hướng mà VFS đưa ra như:

- Đầu tư vào công nghệ và dữ liệu;
- Hoàn thiện hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ;
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro;
- Tích hợp các nguyên tắc ESG;

đều bám sát các mục tiêu phát triển thị trường vốn mà Chính phủ đang thúc đẩy trong quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đã được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng hai từ tháng 9/2026, yêu cầu về minh bạch thông tin, quản trị công ty, quản trị rủi ro và tiêu chuẩn hoạt động của các thành viên thị trường sẽ ngày càng cao. Do đó, việc VFS chủ động củng cố nền tảng quản trị từ sớm sẽ giúp Công ty thích ứng tốt hơn với môi trường pháp lý mới.

Phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính toàn cầu

VFS xác định một trong những định hướng trọng tâm là "đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và dữ liệu để nâng cao hiệu quả vận hành, quản trị rủi ro và trải nghiệm khách hàng".

Định hướng này phù hợp với xu hướng chung của ngành chứng khoán và dịch vụ tài chính toàn cầu, trong đó công nghệ và dữ liệu đang đóng vai trò trung tâm trong hoạt động giao dịch, quản trị rủi ro, phân tích đầu tư và chăm sóc khách hàng.

Tại Việt Nam, việc đưa hệ thống KRX vào vận hành được xem là bước ngoặt trong quá trình hiện đại hóa hạ tầng thị trường, tạo tiền đề cho các sản phẩm và cơ chế giao dịch tiên tiến hơn trong tương lai. Các tổ chức nghiên cứu cũng nhận định việc cải thiện hạ tầng công nghệ là một trong những tiêu chí quan trọng để nâng cao chất lượng thị trường và đáp ứng các chuẩn mực của FTSE Russell cũng như MSCI.

Vì vậy, định hướng lấy công nghệ và dữ liệu làm trọng tâm phát triển thể hiện sự phù hợp với xu thế phát triển của ngành dịch vụ tài chính hiện đại.

Phù hợp với xu hướng nâng cao chất lượng quản trị và quản trị rủi ro

Trong cả định hướng hoạt động và thực tế vận hành, VFS luôn nhấn mạnh các yếu tố:

- Kỷ luật quản trị;
- Kiểm soát nội bộ;
- Quản trị rủi ro;
- Tính minh bạch;
- Khả năng thích ứng với chu kỳ thị trường.

Đây cũng là những vấn đề được các tổ chức xếp hạng thị trường quốc tế và các nhà đầu tư quốc tế quan tâm.

Định hướng xây dựng VFS trở thành tổ chức vận hành "thận trọng - linh hoạt - thích ứng nhanh" thể hiện sự phù hợp với xu hướng nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và phát triển bền vững của ngành dịch vụ tài chính hiện nay. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp các công ty chứng khoán duy trì khả năng chống chịu trước biến động thị trường và tận dụng hiệu quả các cơ hội tăng trưởng trong các chu kỳ kinh doanh khác nhau.

Phù hợp với xu thế ESG và phát triển bền vững trên thế giới

Một trong những định hướng trọng tâm của VFS trong năm 2026 là từng bước tích hợp các nguyên tắc ESG vào hoạt động quản trị và kinh doanh.

Xu hướng ESG đang trở thành một tiêu chuẩn quan trọng đối với các tổ chức tài chính toàn cầu. Đồng thời, quá trình nâng hạng thị trường và thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng đòi hỏi doanh nghiệp niêm yết và các định chế tài chính nâng cao tiêu chuẩn quản trị, minh bạch và phát triển bền vững. FTSE Russell cũng ghi nhận Việt Nam đang cải thiện các tiêu chuẩn về minh bạch thị trường, khả năng tiếp cận thông tin và chất lượng quản trị doanh nghiệp để phù hợp hơn với các thông lệ quốc tế.

Do đó, việc VFS chủ động tích hợp ESG không chỉ phù hợp với xu hướng phát triển của ngành tài chính thế giới mà còn hỗ trợ Công ty nâng cao uy tín, khả năng tiếp cận dòng vốn tổ chức và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Có thể thấy định hướng phát triển của VFS mang tính nhất quán và phù hợp với bối cảnh phát triển hiện nay của ngành chứng khoán. Các trọng tâm chiến lược mà Công ty lựa chọn gồm tăng cường năng lực tài chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro và phát triển theo

định hướng ESG đều là những động lực tăng trưởng cốt lõi của các công ty chứng khoán trong giai đoạn tới.

Với nền tảng đó, định hướng phát triển của VFS không chỉ phù hợp với chiến lược phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam mà còn có mức độ tương đồng cao với xu thế phát triển của các tổ chức tài chính hiện đại trên thế giới, qua đó tạo cơ sở để Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn.

10.8 Hoạt động marketing

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn VFS tiếp tục khẳng định định vị mới sau tái cấu trúc thương hiệu, hướng tới trở thành đối tác tài chính đồng hành cùng nhà đầu tư trong từng giai đoạn với thông điệp xuyên suốt: "Giải pháp vừa vặn, đầu tư thông minh". Gắn liền với lộ trình tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng (giai đoạn 2025-2027) và các nguyên tắc quản trị phát triển bền vững ESG, VFS đã xây dựng một hệ sinh thái truyền thông đa kênh lấy nhà đầu tư làm trung tâm. Hệ sinh thái này kết nối chặt chẽ từ mạng xã hội, báo chí đến các điểm chạm trực tiếp như hội thảo chuyên sâu, các cuộc đàm thoại (cafetalk) hàng tháng và các buổi trao đổi (workshop) tư vấn tại các trường Đại học.

Trên không gian số, VFS duy trì tần suất 4-5 bài đăng mỗi tuần trên Facebook và Website, song hành cùng các buổi livestream nhận định thị trường hàng tuần từ các chuyên gia. Đây không đơn thuần là kênh cung cấp thông tin một chiều, mà là không gian đối thoại mở giúp VFS lắng nghe và giải đáp trực tiếp những băn khoăn của nhà đầu tư theo từng nhịp đập thị trường. Song song với dòng chảy trực tuyến, các điểm chạm trực tiếp cũng được VFS thiết kế linh hoạt theo từng quy mô. Ở chiều sâu vĩ mô, chuỗi hội thảo lớn thường niên "Triển vọng thị trường chứng khoán" là nơi quy tụ các chuyên gia kinh tế - tài chính đầu ngành cùng hàng trăm nhà đầu tư và cơ quan thông tấn. Trong khi đó, chuỗi Cafetalk hàng tháng lại mang đến không gian gần gũi, thân mật hơn để đội ngũ VFS trò chuyện trực tiếp với từng nhóm nhỏ khách hàng. Đây chính là cách doanh nghiệp hiện thực hóa triết lý "vừa vặn" — không chạy theo số đông mà chú trọng vào chất lượng kết nối và sự thấu hiểu nhu cầu riêng biệt của mỗi cá nhân.

Cùng với các kênh tương tác trực tiếp và mạng xã hội, VFS cũng chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí uy tín để cập nhật kịp thời các cột mốc kinh doanh và đánh giá thị trường. Hoạt động này nhằm mang đến cho nhà đầu tư một góc nhìn đa chiều, khách quan về bức tranh vĩ mô, nhận định thị trường cũng như chiến lược danh mục theo từng giai đoạn.

Bên cạnh mục tiêu hiệu quả kinh doanh, VFS còn tích hợp sâu sắc các nguyên tắc phát triển bền vững vào chiến lược hành động thông qua chuỗi chương trình trách nhiệm xã hội dài hạn mang tên "Hạnh phúc vừa vặn cho em thơ". Từ những dấu ấn thực tế như dự án trao tặng 20 tủ sách tri thức tại Điện Biên, Lào Cai, mang áo ấm và quà Tết cho trẻ em vùng cao Bảo Lâm (Cao Bằng), đến việc xây mới phòng học cho các em nhỏ tại Phước Chánh (Quảng Nam), VFS không ngừng chứng minh rằng: giá trị thực chất của doanh nghiệp phải được đo bằng cả những đóng góp tích cực và bền vững cho cộng đồng. Những hành động sẻ chia thiết thực này chính là sự mở rộng tự nhiên của triết lý "Giải pháp vừa vặn – Đầu tư thông minh" mà Công ty theo đuổi

— nơi mỗi giải pháp tài chính hay mỗi sự hỗ trợ cộng đồng đều xuất phát từ sự thấu hiểu sâu sắc, hướng tới những giá trị thực chất và phù hợp nhất.

Như vậy, toàn bộ hoạt động truyền thông và hành động của VFS đều hội tụ về một mục tiêu chung: nâng cao hiểu biết tài chính cho nhà đầu tư, đồng thời xây dựng hình ảnh một công ty chứng khoán minh bạch, đáng tin cậy và phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của VFS:

Ngày 19/06/2023, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã chính thức công bố nhận diện thương hiệu mới và tầm nhìn mới. Logo có 2 màu chủ đạo xanh và cam, được lấy cảm hứng từ hình tượng mầm cây (sự phát triển), cánh chim (sự khát vọng) và cái bắt tay (sự đồng hành) tạo nên điểm nhấn chữ V. Ý tưởng kết hợp này được đánh giá là "hiện đại và phù hợp với tinh thần thương hiệu". Đây là quyết định mang tính chiến lược sau 15 năm hoạt động, thể hiện sự cam kết không ngừng đổi mới chính mình trong thị trường đầy vận động và thách thức.

Tầm nhìn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt hướng đến mục tiêu trở thành thương hiệu tư vấn và dịch vụ chứng khoán uy tín bằng sự tận tâm – thấu hiểu và đồng hành trọn đời với khách hàng.

Sứ mệnh: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt mong muốn kiến tạo những giá trị bền vững bằng các giải pháp tài chính thông minh, linh hoạt cho các nhà đầu tư, cổ đông cũng như cán bộ nhân viên.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển bao gồm những nguyên tắc chỉ đạo, quy tắc, phương pháp, thủ tục được thiết lập gắn với hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đã xác định, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc này, VFS đã xây dựng các chính sách nghiên cứu và phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính đáp ứng các nhu cầu ngày càng khắt khe của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Chuyển đổi số và đầu tư công nghệ

Công ty xác định chuyển đổi số là một trong những định hướng phát triển trọng tâm, tập trung ứng dụng công nghệ và khai thác dữ liệu vào các hoạt động kinh doanh, quản trị và quản lý rủi ro. Việc đẩy mạnh đầu tư công nghệ được kỳ vọng giúp nâng cao hiệu quả vận hành, gia tăng khả năng phục vụ khách hàng, rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ và cải thiện chất lượng quản

trị. Đồng thời, đây cũng là nền tảng để Công ty mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường chứng khoán ngày càng số hóa.

Nâng cấp hạ tầng và ứng dụng công nghệ trong quản trị

Theo định hướng phát triển, Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ và bảo mật, đồng thời gia tăng mức độ ứng dụng công nghệ trong các quy trình nghiệp vụ. Các hoạt động này góp phần nâng cao tính ổn định của hệ thống, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, hỗ trợ công tác quản trị điều hành và tối ưu hóa chi phí vận hành, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới

Công ty định hướng mở rộng danh mục sản phẩm thông qua việc phát triển các dịch vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh, trái phiếu riêng lẻ, chứng chỉ quỹ và các cấu trúc đầu tư linh hoạt. Việc đa dạng hóa sản phẩm không chỉ giúp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhóm nhà đầu tư khác nhau mà còn tạo điều kiện mở rộng tệp khách hàng, gia tăng nguồn thu và giảm sự phụ thuộc vào một số mảng kinh doanh truyền thống.

Triển khai các dự án công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh

Công ty đã triển khai dự án Giải pháp số như một nội dung trọng tâm trong lộ trình chuyển đổi số. Dự án hướng đến việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng năng lực xử lý giao dịch, cải thiện hiệu quả quản trị dữ liệu và tối ưu hóa các quy trình vận hành nội bộ. Kết quả của các khoản đầu tư này được kỳ vọng sẽ giúp Công ty nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và củng cố vị thế cạnh tranh trong ngành chứng khoán.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt định hướng cho mình một chiến lược xuyên suốt, hiệu quả và bền vững, từ đó tạo ra dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty dự kiến đẩy mạnh chiến lược kinh doanh trong thời gian tới như sau:

- Mở rộng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ tài chính: Công ty định hướng đa dạng hóa danh mục sản phẩm thông qua việc phát triển các dịch vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh, trái phiếu riêng lẻ, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm đầu tư linh hoạt. Chiến lược này nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư, gia tăng khả năng khai thác khách hàng hiện hữu và mở rộng thị phần trong các phân khúc dịch vụ tài chính có tiềm năng tăng trưởng.
- Lấy công nghệ và chuyển đổi số làm động lực tăng trưởng: Công ty xác định việc đầu tư công nghệ, phát triển hạ tầng số và đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh là một trong những trọng tâm chiến lược. Việc triển khai các giải pháp số được kỳ vọng sẽ nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện trải nghiệm khách hàng, tối ưu quy trình vận hành và tăng cường năng lực quản trị rủi ro, qua đó tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Phát triển khách hàng cá nhân, gia tăng thị phần môi giới và gia tăng dư nợ cho vay ký quỹ: VFS tiếp tục theo đuổi chiến lược mở rộng tệp khách hàng, trong đó tập trung vào khách hàng cá nhân thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các giải pháp đầu tư phù hợp, đa dạng hóa chương trình ưu đãi cạnh tranh với mức lãi suất linh hoạt theo từng phân khúc khách hàng, thời hạn, quy mô tài sản và tăng cường tương tác trên nền tảng số. Việc gia tăng quy mô, mức độ gắn kết của khách hàng và các gói sản phẩm linh hoạt được kỳ vọng sẽ gia tăng thị phần môi giới, thúc đẩy nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính, qua đó tạo nền tảng cho mở rộng dư nợ và nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay ký quỹ. Chiến lược này không chỉ hỗ trợ tăng trưởng hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ mà còn tạo cơ sở để phát triển các dịch vụ tài chính khác như tư vấn đầu tư và phân phối sản phẩm tài chính.
- Tăng cường năng lực tài chính và mở rộng quy mô hoạt động: Công ty định hướng tăng cường năng lực tài chính thông qua các phương án tăng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh, cho vay ký quỹ, đáp ứng nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính ngày càng gia tăng của khách hàng và nâng cao khả năng cung ứng dịch vụ của Công ty. Việc tăng cường nguồn vốn cho hoạt động tự doanh, cho vay ký quỹ sẽ tạo điều kiện để Công ty mở rộng hoạt động đầu tư, quy mô dư nợ cho vay ký quỹ, đồng thời giúp công ty chủ động hơn trong việc phân bổ nguồn vốn, tăng khả năng cạnh tranh và nắm bắt với các cơ hội trên thị trường chứng khoán.

❖ **Thời gian dự kiến thực hiện, Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến:**

Thời gian dự kiến thực hiện: Năm 2026 - 2027

Nguồn vốn: VFS tiếp tục đẩy mạnh chiến lược tăng cường năng lực tài chính, trên cơ sở triển khai các phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua: Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đồng thời chủ động tìm kiếm và thu hút các đối tác chiến lược nhằm bổ sung nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính và tạo dư địa mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Nguồn lực: VFS xác định con người là tài sản chiến lược cốt lõi. Trong giai đoạn triển khai chiến lược, Công ty dự kiến tăng cường đội ngũ nhân sự tại các bộ phận trọng yếu, bao gồm: Tuyển dụng và đào tạo thêm nhân sự có chuyên môn sâu về các ngành kinh tế trọng điểm, nhằm nâng cao chất lượng báo cáo nghiên cứu và uy tín thương hiệu VFS trên thị trường, tăng cường nhân sự phụ trách chuyển đổi số, phát triển hệ thống, bảo mật thông tin và phân tích dữ liệu,..., nhân sự có kinh nghiệm về quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và tuân thủ pháp lý, phát triển đội ngũ môi giới chuyên nghiệp,...

Song song với phát triển nguồn nhân lực, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống vận hành cũng có tầm quan trọng trong sự phát triển của Công ty. Cụ thể: nâng cấp và tích hợp các nền tảng giao dịch điện tử, đầu tư hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu, tăng cường các giải pháp bảo mật hệ thống, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán,...

10.12 Thông tin về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

VFS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành theo từng thời kỳ và các quy định pháp luật liên quan khác, cụ thể:

Tiêu chí	Điều kiện	Thực trạng VFS	Đáp ứng quy định
Vốn điều lệ	Quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019 và Điều 175 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại của VFS là hơn 1.539 tỷ đồng, đáp ứng các điều kiện về vốn theo quy định của pháp luật để thực hiện kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán	Đã đáp ứng
Cổ đông, thành viên góp vốn	Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019	Công ty đã đáp ứng điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019	Đã đáp ứng
Cơ sở vật chất	Quy định tại khoản 4 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019	- Có trụ sở chính tại Lầu 1 số 117-119-121 Nguyễn Du - P. Bến Thành - Tp. Hồ Chí Minh bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán; - Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trng bị, thiết bị văn phòng, hệ thống công nghệ phù hợp với quy trình, nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.	Đã đáp ứng
Nhân sự	Quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019	Công ty đã đáp ứng điều kiện về nhân sự theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019, trong đó, tính đến thời điểm 30/09/2026, Công ty có Tổng Giám đốc và 49 nhân sự có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép theo quy định	Đã đáp ứng

Điều lệ tổ chức và hoạt động	Quy định tại khoản 6 Điều 74 Luật Chứng khoán 2019	Điều lệ của Công ty đã phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 1 Điều 80 của Luật chứng khoán 2019 và các Nghị định, thông tư hướng dẫn.	Đã đáp ứng

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

- Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2026 là 165 người.

Bảng 9: Cơ cấu lao động đến thời điểm 30/09/2026

Đơn vị: người

CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Phân loại theo tính chất thường xuyên			
Lao động thường xuyên	117	143	161
Lao động thời vụ	4	4	4
Phân theo trình độ học vấn			
Trình độ đại học, trên đại học	112	135	151
Trình độ dưới đại học	9	12	14
TỔNG CỘNG	**121**	**147**	**165**

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ **Chính sách tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên nhân sự tốt nghiệp đại học và trên đại học trong và ngoài nước, nhân sự có chuyên môn giỏi, nhiều kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty nhằm tạo nguồn lực góp phần vào sự phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ **Chính sách đào tạo**

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.
- Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, Công ty còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao, đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường…

❖ **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

VFS luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn,…

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho cán bộ nhân viên bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau nằm viện, thai sản, tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao,…

❖ **Chế độ khác**

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao, du lịch nghỉ mát để tạo cơ hội cho nhân viên thư giãn, giao lưu và gắn kết. Ngoài ra, Công ty có nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe, bao gồm khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe nhằm bảo vệ sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, đồng thời giảm thiểu những rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng làm việc và chất lượng cuộc sống của nhân viên.

❖ **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động chung dùng cho tất cả các đợt phát hành. Tùy thuộc vào việc phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động từng thời kỳ và tùy thuộc vào ủy quyền của Đại hội đồng cổ

đông, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng quy chế phù hợp với nội dung phương án mà Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời kỳ.

Tình hình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty trong 2 năm gần đây và tới thời điểm gần nhất: Không có

12. Chính sách trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý;
- Tình hình thực tế và không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán công nợ.

Bảng 10: Tình hình trả cổ tức của Công ty trong những năm gần đây

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ lệ cổ tức	8%	8%	10%
Hình thức chi trả	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Tình trạng thực hiện	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong năm 2024 – 2025, Công ty không có đợt chào bán cổ phiếu nào sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trên đã được sử dụng hết trong năm 2023. Thông tin về tình hình sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 đã được trình bày tại BCTC kiểm toán năm 2023 với ý kiến chấp thuận toàn phần và được báo cáo công khai tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành

có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2024 – 9 tháng năm 2026**

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ Tiêu	2024	2025	Tăng trưởng		9 tháng đầu năm 2026
			Giá trị	Tỷ lệ (%)	
Tổng giá trị tài sản	3.721.571	4.663.697	942.126	25,32%	5.882.884
Vốn chủ sở hữu	1.590.886	1.732.786	141.900	8,92%	1.799.755
Doanh thu hoạt động	278.943	509.076	230.133	82,50%	458.197
Doanh thu hoạt động tài chính	14.728	914	-13.814	-93,79%	263
Kết quả hoạt động	156.088	185.924	29.836	19,11%	100.664
Kết quả hoạt động khác	0	-149	-149	-	-145
Lợi nhuận trước thuế	156.088	185.775	29.687	19,02%	100.519
Lợi nhuận sau thuế	125.172	*148.950*	23.778	18,99%	80.783
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	82,83%	93,97%	11%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	8%	10%	2%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Trong năm 2024, tổng giá trị tài sản Công ty đạt 3.721,57 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 1.590,89 tỷ đồng, chiếm gần 43% tổng nguồn vốn. Doanh thu hoạt động ghi nhận 278,94 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 là 14,73 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế trong năm đạt 125,17 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2024 đã đề ra.

Năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực cả về quy mô hoạt động lẫn hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025 đạt 4.663,7 tỷ đồng, tăng 942,1 tỷ đồng (tương đương 25,32%) so với cuối năm 2024. Cùng với đó, vốn chủ sở hữu tăng từ 1.590,9 tỷ đồng lên 1.732,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 8,92%, Công ty tiếp tục củng cố năng lực tài chính và duy trì nền tảng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Về kết quả hoạt động, doanh thu hoạt động năm 2025 đạt gần 510 tỷ đồng, tăng 230 tỷ đồng, tương ứng tăng 82,5% so với năm trước. Tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng tài sản, Công ty đang khai thác hiệu quả nguồn lực của Công ty được cải thiện rõ rệt trong kỳ. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt gần 186 tỷ đồng và 149 tỷ đồng, tương ứng mức tăng gần 19% so với năm trước. Công ty đang không chỉ mở rộng quy mô hoạt động mà còn duy trì được khả năng sinh lời trong quá trình tăng trưởng.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu giai đoạn tăng trưởng mạnh về quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận, qua đó củng cố vị thế tài chính và tạo nền tảng cho các kế hoạch mở rộng hoạt động trong các giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023 và năm 2024 với tỷ lệ mỗi năm là 8%. Đầu năm 2026, Công ty thực hiện chi trả cổ tức 10% cho năm 2025 bằng cổ phiếu.

Tại thời điểm 30/09/2026, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 5.882 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt hơn 1.799 tỷ đồng, tăng 3,86% so với cuối năm 2025.

- **Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động:** Không có.
- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:** Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024-2025:

Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ

Giai đoạn 2024-2025 chứng kiến sự cải thiện đáng kể của kinh tế thế giới và Việt Nam sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ mạnh. Tại Hoa Kỳ, GDP năm 2024 tăng 2,8%, trong khi lạm phát giảm về quanh mức 3%. FED đã thực hiện 3 lần giảm lãi suất trong năm 2024, đưa lãi suất điều hành về mức 4,25%-4,50%, góp phần cải thiện điều kiện thanh khoản toàn cầu. Tại châu Âu, lạm phát giảm về khoảng 2,4%, cho thấy áp lực giá cả đã dần được kiểm soát.

Trong giai đoạn này, môi trường kinh tế vĩ mô trong nước duy trì xu hướng tích cực với GDP năm 2024 tăng 7,1%, vượt kế hoạch đề ra, sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,4%, ngành chế biến chế tạo tăng 9,8%. Năm 2025 GDP tăng hơn 8% trong khi lạm phát năm 2025 được kiểm soát ở mức khoảng 3,31%. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp với lãi suất huy động phổ biến khoảng 5%-6%/năm và lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh khoảng 7%-8%/năm. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu khi đồng Việt Nam mất giá khoảng 3,2% so với USD trong năm 2025 và có thời điểm trên thị trường tự do mức mất giá lên đến khoảng 7%, phản ánh nhu cầu ngoại tệ lớn và áp lực từ môi trường tài chính quốc tế.

Các yếu tố trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty khi dòng tiền đầu tư có xu hướng dịch chuyển từ tiền gửi sang các tài sản tài chính có mức sinh lời cao hơn, trong đó có chứng khoán. Đồng thời, tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức 16%-17% trong năm 2025 giúp nhu

cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính gia tăng, đặc biệt là hoạt động cho vay ký quỹ. Nhờ đó, tổng tài sản của Công ty tăng từ 3.721,6 tỷ đồng cuối năm 2024 lên 4.663,7 tỷ đồng cuối năm 2025, tương ứng tăng 25,3%, trong khi doanh thu hoạt động tăng 82,5%, từ 278,9 tỷ đồng lên gần 510 tỷ đồng.

Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn là yếu tố bất lợi khi đồng Việt Nam mất giá khoảng 3,2% so với USD trong năm 2025. Điều này làm gia tăng áp lực lên tâm lý nhà đầu tư nước ngoài và ảnh hưởng nhất định đến biến động của thị trường tài chính.

Diễn biến thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi tích cực trong giai đoạn 2024-2025. Chỉ số VN-Index tăng từ 1.266,78 điểm tại thời điểm cuối năm 2024 lên khoảng 1.770 điểm tại thời điểm cuối năm 2025, tương ứng mức tăng gần 40%. Cùng với đà tăng của chỉ số, thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể, phản ánh sự gia tăng của dòng tiền đầu tư và niềm tin của nhà đầu tư đối với triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế và thị trường vốn Việt Nam năm 2025.

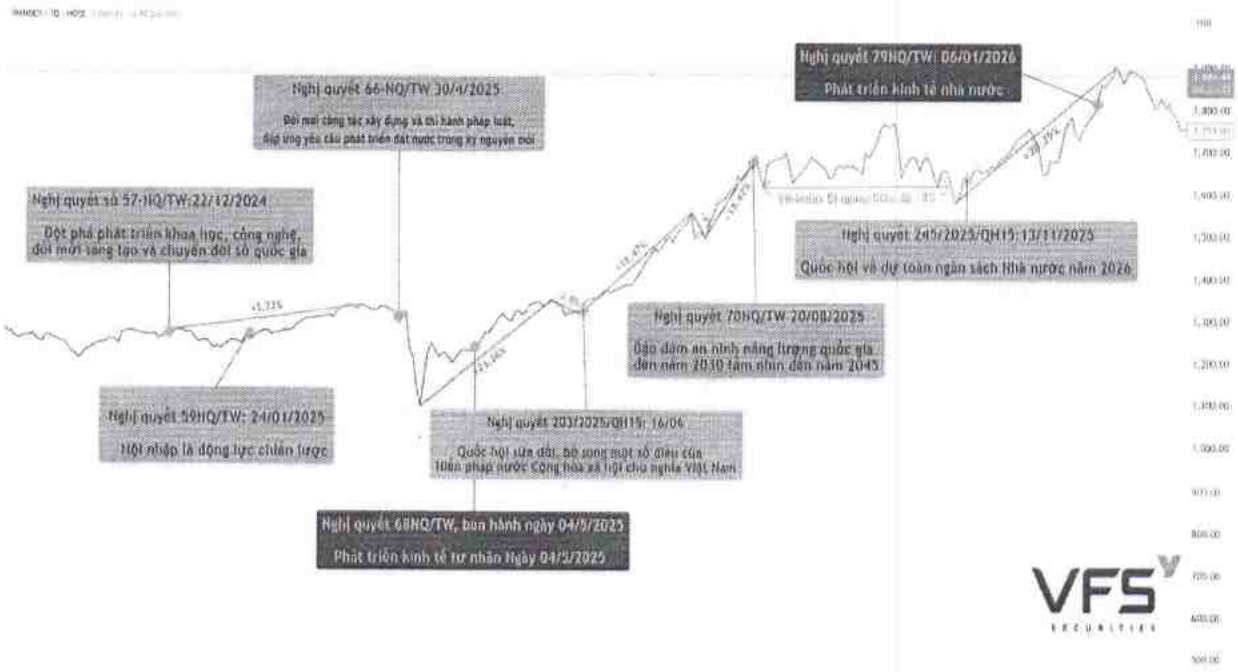
Sự cải thiện của thanh khoản và quy mô giao dịch đã tác động trực tiếp đến các mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty. Hoạt động môi giới được hưởng lợi nhờ giá trị giao dịch tăng lên, hoạt động cho vay ký quỹ mở rộng nhờ nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính của nhà đầu tư, đồng thời hoạt động tự doanh cũng có điều kiện thuận lợi hơn khi thị trường duy trì xu hướng tích cực. Kết quả là lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 185,8 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 149 tỷ đồng, tăng khoảng 19% so với năm 2024.

Định hướng phát triển và hoàn thiện thể chế

Trong giai đoạn 2024-2025, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công, cải cách thể chế và phát triển thị trường vốn nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế dài hạn. Đồng thời, các chính sách thúc đẩy nâng hạng thị trường chứng khoán, hoàn thiện cơ chế giao dịch và nâng cao tính minh bạch của thị trường tiếp tục được triển khai.

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn đẩy mạnh cải cách thể chế với số lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, bao gồm hàng chục luật, nghị định, thông tư, nghị quyết, quyết định… trên nhiều lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế. Đây có thể xem là một giai đoạn tăng tốc cải cách thể chế với phạm vi bao phủ rộng từ phát triển kinh tế tư nhân, năng lượng đến hội nhập kinh tế quốc tế, cho thấy quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ. Trong đó, Nghị quyết 68-NQ/TW đóng vai trò điểm nhấn quan trọng khi góp phần nâng cao kỳ vọng tăng trưởng của thị trường, qua đó thúc đẩy dòng tiền dịch chuyển vào các nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ định hướng chính sách.

Biểu đồ 5: Một số các nghị quyết được ban hành trong năm 2024 - 2025



Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Đối với Công ty, việc hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao chất lượng thị trường giúp gia tăng niềm tin của nhà đầu tư, mở rộng quy mô thị trường và tạo điều kiện phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới. Bên cạnh đó, định hướng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và thu hút vốn đầu tư trong nền kinh tế cũng góp phần nâng cao nhu cầu huy động vốn, tư vấn tài chính và dịch vụ chứng khoán. Đây là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển khách hàng và tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty trong trung và dài hạn.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

- Về khuôn khổ pháp lý, quá trình rà soát để sửa đổi Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn cùng các quy định pháp luật có liên quan đang được đẩy nhanh. Một loạt các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực chứng khoán (như quy định về chào bán và phát hành chứng khoán, xử phạt hành chính, công bố thông tin,…) được ban hành trong năm 2026 theo hướng tăng cường tính minh bạch, nâng cao chất lượng quản trị công ty cũng như chất lượng của hàng hóa trên thị trường chứng khoán. Các quy định này không chỉ tác động tới các tổ chức phát hành mà còn ảnh hưởng sâu rộng tới toàn thị trường nói chung, trong đó có các công ty chứng khoán.
- Ngày 6/1/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước. Nghị quyết 79 hướng tới chuyển dịch phân bổ nguồn lực theo hiệu quả thị trường. Phân tách rõ ràng giữa nhóm doanh nghiệp chiến lược và doanh nghiệp thương mại, cũng như định hướng về việc quản lý sử dụng nguồn lực đất đai theo hướng hiệu

quả và minh bạch. Những định hướng này được kỳ vọng sẽ gia tăng nhu cầu huy động vốn, cổ phần hóa, thoái vốn và niêm yết trên thị trường chứng khoán, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty chứng khoán mở rộng hoạt động tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, môi giới, cho vay ký quỹ và đầu tư tự doanh, đồng thời hưởng lợi từ sự cải thiện thanh khoản và định giá trên thị trường chứng khoán.

- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì mặt bằng chỉ số cao. Theo số liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), tại ngày 30/9/2026, VN-Index đạt khoảng 1.768,62 điểm. Tuy nhiên, giá trị giao dịch bình quân trên HOSE trong tháng 9/2026 đạt khoảng 16.412 tỷ đồng/phiên, giảm 5,33% so với tháng trước; đồng thời nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 4.775 tỷ đồng trong tháng 9/2026.

  Những diễn biến trên cho thấy mặc dù xu hướng dài hạn của thị trường vẫn tương đối tích cực, nhưng thanh khoản ngắn hạn đã có dấu hiệu suy giảm và tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn sau giai đoạn tăng trưởng mạnh của thị trường. Đối với Công ty, sự duy trì của VN-Index ở vùng điểm cao tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tích cực đối với các hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ, đầu tư tự doanh và tư vấn đầu tư. Tuy nhiên, nếu xu hướng sụt giảm thanh khoản kéo dài hoặc áp lực bán ròng của khối ngoại tiếp tục gia tăng, kết quả hoạt động của các mảng kinh doanh nêu trên có thể chịu tác động bất lợi trong ngắn hạn.

Nhìn chung, kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, các yếu tố kinh tế vĩ mô, diễn biến của thị trường chứng khoán và các chính sách mới của Nhà nước đang tạo ra một số cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Tăng trưởng kinh tế đặt mục tiêu ở mức hai con số, định hướng phát triển kinh tế tư nhân, quá trình chuyển đổi số quốc gia và quy mô ngày càng lớn của thị trường vốn được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ cho hoạt động môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tư vấn tài chính doanh nghiệp và đầu tư tự doanh của Công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên, Công ty vẫn có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như áp lực lạm phát, biến động lãi suất, xu hướng dịch chuyển dòng tiền sang các tài sản thay thế hoặc các thị trường khác cũng như sự biến động của thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Bảng 12: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 - 9 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
I	Vốn điều lệ	1.200.000	1.399.674	1.539.634
II	Vốn kinh doanh	3.721.571	4.663.697	5.882.884

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
1	Vốn chủ sở hữu	1.590.886	1.732.786	1.799.755
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	*1.200.000*	*1.399.674*	*1.539.634*
	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	*502*	*502*	*502*
	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	*1.922*	*1.922*	*1.922*
	LNST chưa phân phối	*388.462*	*330.688*	*257.697*
2	Nợ phải trả	2.130.685	2.930.911	4.083.129
	Nợ ngắn hạn	*2.123.516*	*2.921.039*	*4.085.723*
	Nợ dài hạn	*7.168*	*9.872*	*-2.594*

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Tháng 05/2026, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, theo đó, vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành là 1.539.634.350.000 đồng. Công ty đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 76/GPĐC-UBCK ngày 23/06/2026 và được Sở Tài chính Thành phố HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của Công ty.

Bảng 13: Tình hình sử dụng vốn của Công ty giai đoạn 2024 - 9 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**2.849.698**	**3.827.835**	**5.239.537**
Tài sản tài chính	**2.845.427**	**3.822.141**	**5.232.177**
Tiền và các khoản tương đương tiền	157.302	134.757	89.964
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	111.684	165.248	238.779
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	1.626.000	1.777.336	2.480.300
Các khoản cho vay	926.071	1.667.425	2.362.715
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	0	0	0

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	-14.267	-13.958	-13.893
Các khoản phải thu	35.878	87.963	71.041
Trả trước cho người bán	2.586	3.099	2.901
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	172	271	369
Tài sản ngắn hạn khác	**4.271**	**5.694**	**7.360**
Tạm ứng	264	1.180	1.541
Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	0	0	0
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.646	2.031	3.099
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.218	2.483	2.656
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	143	0	64
TÀI SẢN DÀI HẠN	**871.873**	**835.862**	**643.348**
Tài sản tài chính dài hạn	**850.000**	**810.000**	**611.306**
Các khoản Phải thu dài hạn	0	0	0
Các khoản đầu tư	850.000	810.000	611.306
Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn (*)	0	0	0
Tài sản cố định	**10.515**	**11.882**	**11.474**
Tài sản cố định hữu hình	3.729	4.519	4.135
Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
Tài sản cố định vô hình	6.786	7.364	7.340
Bất động sản đầu tư	**0**	**0**	**0**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	**0**	**447**	**5.098**
Tài sản dài hạn khác	**11.358**	**13.532**	**15.470**
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	0	0	0
Chi phí trả trước dài hạn	2.079	1.792	1.706
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	0	0	0
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	9.278	11.740	13.764
Tài sản dài hạn khác	0	0	0

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	**0**	**0**	**0**
CỘNG TÀI SẢN	**3.721.571**	**4.663.697**	**5.882.884**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Công ty tuân thủ quy định về trích khấu hao TSCĐ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ.

Bảng 14: Thời gian khấu hao

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Phần mềm vi tính, bản quyền phần mềm	06

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Công ty không có sự thay đổi trong chính sách khấu hao qua các năm.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng 15: Thu nhập bình quân năm 2024 và năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	27,610	34,980

Nguồn: CTCP Chứng khoán Nhất Việt

Mức thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Công ty duy trì tương đồng so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp cùng ngành trên cùng địa bàn.

❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 16: Tình hình công nợ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Nợ phải thu	38.636	91.333	74.311
Nợ phải trả	2.130.685	2.930.911	4.083.129

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 17: Chi tiết về các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Các khoản cho vay	926.071	1.667.425	2.362.715
Các khoản phải thu	35.878	87.963	71.041
- *Phải thu bán các tài sản tài chính*	*0*	*0*	*0*
- *Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính*	*35.878*	*87.963*	*71.041*
Trả trước cho người bán	2.586	3.099	2.901
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	172	271	369
Các khoản phải thu khác	0	0	0
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	0	0	0
Tổng cộng	**964.707**	**1.758.758**	**2.437.026**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng các khoản phải thu và các khoản cho vay của Công ty đạt 1.758,7 tỷ đồng, tăng hơn 82% so với cuối năm 2024. Trong đó, các khoản cho vay đạt hơn 1.667 tỷ đồng, chiếm hơn 94% trong tổng các khoản phải thu và các khoản cho vay, tăng hơn 80% so với thời điểm đầu năm do Công ty đã mở rộng được hệ thống khách hàng và gia tăng hoạt động cho vay ký quỹ. Khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính đạt gần 88 tỷ đồng, tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu tổng các khoản phải thu. Trả trước cho người bán đạt gần 3,1 tỷ đồng, trong khi phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp ở mức gần

0,3 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng không đáng kể. Công ty không phát sinh dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu trong giai đoạn này.

Tại thời điểm 30/09/2026, tổng các khoản phải thu và các khoản cho vay khoảng 2.437 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là khoản cho vay với giá trị đạt hơn 2.362 tỷ đồng, chiếm tỷ trong cao nhất trong cơ cấu các khoản phải thu và các khoản cho vay (96,95%). Khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính với giá trị hơn 71 tỷ đồng, tương đương 2,92% tổng các khoản phải thu. Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

❖ **Các khoản phải trả**

Trong những năm qua, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

- **Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn**

Bảng 18: Chi tiết về các khoản nợ ngắn hạn, nợ dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Nợ phải trả ngắn hạn	**2.123.516**	**2.921.039**	**4.085.723**
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.100.000	2.889.463	4.029.401
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	965	2.527	1.093
Phải trả người bán ngắn hạn	40	638	5.180
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	179	104	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.911	13.993	11.162
Phải trả người lao động	3.498	20	-803
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	133	-	472
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.507	7.256	24.674
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	21	111	22
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.262	6.927	14.520
Nợ phải trả dài hạn	**7.168**	**9.872**	**-2.594**
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	7.168	9.872	-2.594
Tổng cộng	**2.130.685**	**2.930.911**	**4.083.129**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Tại 31/12/2024, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 2.130,68 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn là 2.123,52 tỷ đồng, chiếm 99,66% tổng nợ phải trả của Công ty. Nợ phải trả dài hạn chỉ chiếm 0,34% tổng nợ phải trả. Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty chủ yếu đến từ khoản vay ngắn hạn ngân hàng là 2.100 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 9,91 tỷ đồng và quỹ khen thưởng phúc lợi là 6,26 tỷ đồng. Nợ phải trả dài hạn của Công ty là từ khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả 7,17 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 2.930,9 tỷ đồng, tăng 37,6% so với cuối năm 2024. Cơ cấu nợ ngắn hạn và dài hạn không thay đổi so với năm 2024, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 2.921 tỷ đồng chủ yếu đến từ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với giá trị 2.889,5 tỷ đồng, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 14 tỷ đồng và quỹ khen thưởng phúc lợi là 6,9 tỷ đồng. Nợ phải trả dài hạn của Công ty đến từ khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả gần 9,9 tỷ đồng.

Hết 9 tháng đầu năm 2026, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 4.083 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn (hơn 4.085 tỷ đồng). Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty chủ yếu đến từ khoản vay (ngân hàng và các tổ chức tài chính) ngắn hạn giá trị 3.771 tỷ đồng, chi phí phải trả ngắn hạn hơn 24 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi hơn 14 tỷ đồng và thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hơn 11 tỷ đồng. Nợ dài hạn của Công ty là từ khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn với giá trị 2,59 tỷ đồng.

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, 2025, báo cáo tài chính bán niên soát xét 06 tháng đầu năm 2026 và báo cáo tài chính tự lập Quý III/2026, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn và không có khoản nợ quá hạn.

- **Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm các vi phạm của Tổ chức phát hành**: Không có.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Bảng 19: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	0	73	53
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.235	8.877	6.703
Thuế thu nhập cá nhân	805	1.644	2.124
Các loại thuế khác	1.871	3.398	2.282
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	-	-
Tổng cộng	**9.911**	**13.993**	**11.162**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo luật định và theo quy định tại Điều lệ của Công ty, chi tiết số dư quỹ tại các thời điểm như sau:

Bảng 20: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.262	6.927	14.520
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	502	502	502
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.922	1.922	1.922
Tổng cộng	**8.686**	**9.351**	**16.944**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC tự lập Quý III năm 2026 của VFS

Khoản mục quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty tăng trưởng theo thời gian, tại thời điểm ngày ngày 31/12/2024, ngày 31/12/2025 và ngày 30/09/2026, lần lượt là 6,26 tỷ đồng, 6,93 tỷ đồng và hơn 14 tỷ đồng, chiếm phần lớn trong tổng giá trị các quỹ của Công ty. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ trong hai năm qua không có sự thay đổi ghi nhận giá trị lần lượt là 0,502 tỷ đồng và 1,922 tỷ đồng.

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có biến động lớn phát sinh sau kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,34	1,31
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,34	1,31
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,57	0,63
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,34	1,69
3. Năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,10	0,12
+ Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng	0,13	0,15
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	-
4. Khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	44,87	29,26
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,46	3,55
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,07	9,33
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.043	1.064

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của VFS

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1 Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán số 49 BCKT/TC/2025/AASCS ký ngày 21/02/2025, trong đó đã đưa ra ý kiến như sau:

"Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

3.2 Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán số 176 BCKT/TC/2026/AASCS ký ngày 17/03/2026, trong đó đã đưa ra ý kiến như sau:

"Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

3.3 Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2026

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kiểm toán số 656 BCKT/TC/2026/AASCS ký ngày 12/08/2026, trong đó đã đưa ra ý kiến như sau:

"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2026, Kết quả hoạt động, Lưu chuyển tiền tệ và Tình hình biến động vốn chủ sở hữu của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2026 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, các chính sách kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 22: Dự kiến doanh thu và lợi nhuận của năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
			Kế hoạch	% Tăng/giảm so với năm 2025
1	Vốn điều lệ	1.399.674	2.938.634	110%
2	Tổng Doanh thu	509.991	609.000	19%
3	Lợi nhuận sau thuế	148.950	163.800	10%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	29,26%	26,90%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	8,96%	6,34%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 của CTCP Chứng khoán Nhất Việt

❖ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:**

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Năm 2026, Công ty đề ra kế hoạch doanh thu là 609 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 163,8 tỷ đồng và tỷ lệ cổ tức của năm 2026 dự kiến là 10%. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng dựa trên các hợp đồng đã ký, đang thực hiện và đang đàm phán với các đối tác của VFS. Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của VFS trong năm 2026 như sau:

a) Tăng cường năng lực tài chính và đẩy mạnh việc mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua:

- Tăng quy mô vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 là 10% và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu là 1.399 tỷ đồng. Vốn điều lệ tăng thêm năm 2026 dự kiến là gần 1.539 tỷ, bao gồm cả trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025. Nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ được phân bổ hai hoạt động chính: (i) Hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán; và (ii) Hoạt động cho vay ký quỹ. Với mức vốn điều lệ sau khi tăng, Công ty tự tin sẽ đẩy mạnh

hoạt động kinh doanh, nâng cao vị thế của VFS cũng như sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Cụ thể, khi vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên thì hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi loại chứng khoán cũng tăng theo giúp thu hút khách hàng. Đồng thời, khi có thêm vốn hoạt động, Công ty có thể kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư kinh doanh trên thị trường tài chính để tối đa hóa lợi nhuận. Ngoài ra, VFS dự kiến cũng sẽ mở rộng thêm hoạt động vào mảng chứng khoán phái sinh – là mảng kinh doanh đã và đang được các nhà đầu tư đón nhận, có bước phát triển ấn tượng với mức tăng trưởng tốt và ổn định. Đây được coi là thị trường vô cùng tiềm năng và sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Việc gia nhập thị trường chứng khoán phái sinh dự kiến sẽ giúp Công ty đa dạng sản phẩm và gia tăng hiệu quả hoạt động của Công;

- Mở rộng quy mô nhân sự, tiếp tục xây dựng hệ thống nhân sự có nghiệp vụ chuyên sâu, mở rộng và phát triển mạng lưới môi giới và tư vấn đầu tư, mở thêm phòng giao dịch;
- Phát triển công nghệ: Đầu tư ứng dụng công nghệ, tăng trải nghiệm người dùng, thúc đẩy hỗ trợ kinh doanh;
- Phát triển đa dạng sản phẩm phục vụ hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung xây dựng các sản phẩm tài chính mới kết hợp với các công ty tài chính, tổ chức tín dụng;
- Hoàn thiện sản phẩm giao dịch cơ bản: phái sinh, trái phiếu riêng lẻ. Đẩy mạnh các sản phẩm thu hút nhà đầu tư cá nhân, chính sách lãi/phí ưu đãi đúng diễn biến thị trường; Tiến hành xin cấp phép kinh doanh chứng khoán phái sinh nhằm đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính;

b) Duy trì tăng trưởng kinh doanh thông qua mở rộng thị phần và đa dạng hóa sản phẩm: Để đạt được mục tiêu doanh thu, Công ty sẽ tập trung vào cả "lượng" và "chất" trong phát triển mạng lưới khách hàng thông qua mở mới phòng giao dịch và đưa vào vận hành trong nửa đầu năm 2026 nhằm gia tăng khả năng tiếp cận khách hàng và mở rộng thị phần. Triển khai và phát triển các sản phẩm như chứng khoán phái sinh, trái phiếu riêng lẻ, chứng chỉ quỹ và các cấu trúc sản phẩm đầu tư linh hoạt, đa dạng hóa các kênh đầu tư và quản lý nguồn vốn, phân bổ linh hoạt vào các tài sản như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và cổ phiếu;

c) Đẩy mạnh số hóa và chuyển đổi số để đổi mới và hỗ trợ mô hình kinh doanh: Đầu tư ứng dụng công nghệ nhằm tăng trải nghiệm người dùng, thúc đẩy hỗ trợ kinh doanh, hoàn thiện công nghệ trong các nghiệp vụ được phép kinh doanh, giao dịch chứng khoán phái sinh, giao dịch trái phiếu riêng lẻ, hoàn thiện các chức năng pháp lý bắt buộc như ID check, nghiên cứu tích hợp và đưa vào hệ thống các ứng dụng, liên kết phù hợp;

d) Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị và điều hành: Sắp xếp, hoàn thiện đầy đủ bộ máy các cấp để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

e) Nâng cao công tác kiểm soát, quản trị rủi ro hướng tới hoạt động của Công ty một cách an toàn, hạn chế rủi ro, minh bạch thông tin với các bên liên quan;

f) Xây dựng, phát triển thương hiệu VFS đồng thời đẩy mạnh hoạt động marketing giúp tăng nhận diện bằng SEO, các chương trình quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội;

❖ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn (và Tổ chức kiểm toán độc lập, nếu có) về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

VFS được thành lập ngày 13/10/2008, tính đến thời điểm hiện tại, thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 23: Danh sách cổ đông lớn của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Anh Thắng	10.264.320	6,67%
2	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	15.277.680	9,92%
3	Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings	11.290.752	7,33%
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An	26.302.320	17,08%
Tổng cộng		**63.135.072**	**41,00%**

Nguồn: Danh sách cổ đông VFS tại ngày 27/05/2026 do VSDC lập

Thông tin chi tiết:

2.1 Ông Trần Anh Thắng

- Năm sinh:
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của ông Trần Anh Thắng và người có liên quan của ông Trần Anh Thắng: *Chi tiết tại Bảng 24.*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.2 Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (EVF)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102806367 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2008.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm thành lập: 2008
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6 và 7, tòa nhà Thai Square Calirina – số 11A Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 7.605.658.020.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh Linh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Người đại diện theo ủy quyền tại VFS: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực và người có liên quan của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực: *Chi tiết tại Bảng 24.*
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với EVF và người liên quan của EVF:

+ Giao dịch giữa Công ty và EVF trong giai đoạn 2024 đến 6 tháng đầu năm 2026:

Năm	Nội dung giao dịch
2024	- Phí/thu phí giao dịch chứng khoán trong năm 2024: 1.305.162.850 đồng - Số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2024: 30.000.000.000 đồng - Số dư chứng chỉ tiền gửi tại 31/12/2024: 900.000.000.000 đồng
2025	- EVF cho vay tại 31/12/2025: 564.000.000.000 đồng - Hạn mức tín dụng tại EVF tại 31/12/2025: 1.000 tỷ đồng - Số dư chứng chỉ tiền gửi tại 31/12/2025: 780.235.678.610 đồng
6 tháng năm 2026	- EVF cho vay tại 30/06/2026: 194.000.000.000 đồng - Hạn mức tín dụng tại EVF tại 30/06/2026: 1.000 tỷ đồng - Số dư chứng chỉ tiền gửi tại 30/06/2026: 199.006.532.297 đồng

+ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty và EVF:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng tín dụng hạn mức số 77/2025/HĐTD-HMNH-DN/EVF ngày 19/11/2025 Thông báo điều chỉnh hạn mức số 317/TB-TCĐL ngày 29/12/2025	Hạn mức EVF cho vay: 1.000 tỷ đồng Dư nợ EVF cho vay tại 30/09/2026: 235.500.000.000 đồng	Không	HĐQT

Hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi số 13082026/HDMBCCTG/EVF-VFS ngày 13/08/2026	100.000.000.000 đồng	Không	-
Mở tài khoản chứng khoán		Không	-

+ Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với EVF và người liên quan của EVF: Không có.

+ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty và người có liên quan của EVF: *Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.p
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.3 Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0109765582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày: 06/10/2021.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm thành lập : 2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Anh – Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Người đại diện theo ủy quyền tại VFS: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings và người có liên quan của Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings: *Chi tiết tại Bảng 24.*
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.4 Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0110367579 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/05/2023.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm thành lập : 2023
- Địa chỉ trụ sở chính: CP1.18.03 Tầng 18 tháp 1, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 879.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Kiên – Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại VFS : Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An và người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An: *Chi tiết tại Bảng 24.*
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa VFS và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An, giữa VFS và người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Quy định của pháp luật và ĐIều lệ Công ty.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

Bảng 24: Thông tin người có liên quan của cổ đông lớn sở hữu cổ phần VFS

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm gần nhất 27/05/2026			Dự kiến sau đợt chào bán (*)		
1	**Trần Anh Thắng**	**Cổ đông lớn**	**1.030.000 (Thời điểm trở thành cổ đông lớn là 02/2017)**	**1.030.000**	**7,63**	**10.264.320**	**10.264.320**	**6,67**	**19.591.066**	**19.591.066**	**6,67**
2	**Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực**	**Cổ đông lớn**	**12.000.000 (Thời điểm trở thành cổ đông lớn là 08/2023)**	**12.000.000**	**10**	**15.277.680**	**15.277.680**	**9,92**	**29.159.850**	**29.159.850**	**9,92**
	Nguyễn Văn Hải	Người có liên quan của cổ đông lớn	80.000	80.000	0,0997	47.802	47.802	0,0310	91.237	91.237	0,0310
	Lê Long Giang	Người có liên quan của cổ đông lớn	239.000	239.000	0,2978	44.906	44.906	0,0292	85.710	85.710	0,0292
3	**Công ty Cổ phần Amber Capital Holdings**	**Cổ đông lớn**	**8.800.000 (Thời điểm trở thành cổ đông lớn là 03/2022)**	**8.800.000**	**10,97**	**11.290.752**	**11.290.752**	**7,33**	**21.550.172**	**21.550.172**	**7,33**
4	**Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hòa An**		**20.500.000 (Thời điểm trở thành cổ đông lớn là 09/2024)**	**20.500.000**	**17,08**	**26.302.320**	**26.302.320**	**17,08**	**50.202.107**	**50.202.107**	**17,08**

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm gần nhất 27/05/2026			Dự kiến sau đợt chào bán (*)		
4.1	*Nguyễn Trung Kiên*	*TGĐ CTCP Đầu tư Tài Chính Hòa An*	*1.500.000*	*1.500.000*	*1,25*	4.344.560	4.344.560	*2,82%*	8.292.274	8.292.274	*2,82%*

Nguồn: Danh sách cổ đông VFS ngày 27/05/2026 do VSDC cung cấp

(*): Giả sử Cổ đông lớn, Người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện toàn bộ quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Số cổ phần được quyền mua thêm đã được làm tròn theo phương án chào bán.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	**Hội đồng quản trị**	
1	Bà **Nghiêm Phương Nhi**	Chủ tịch HĐQT
2	Ông **Hoàng Thế Hưng**	Thành viên HĐQT
3	Bà **Nguyễn Thị Lan**	Thành viên HĐQT độc lập
II	**Ủy ban kiểm toán**	
1	Bà **Nguyễn Thị Lan**	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Ông **Hoàng Thế Hưng**	Thành viên Ủy ban kiểm toán
III	**Ban Tổng Giám đốc**	
1	Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc chi nhánh Hà Nội
2	Ông **Nguyễn Tài Vinh**	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà **Trịnh Thị Lan**	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông **Tăng Minh Vương**	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông **Trần Thành Nam**	Phó Tổng Giám đốc
IV	**Kế toán trưởng**	
1	Bà **Lê Thị Thùy Dung**	Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng Quản trị

❖ **Bà NGHIÊM PHƯƠNG NHI – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: **NGHIÊM PHƯƠNG NHI**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2008	Trung tâm đầu tư tài chính – Tổng Công ty viễn thông Quân đội (Nay là Tập đoàn Viettel)	Trợ lý
2008 - 2011	Ban Đầu tư tài chính – Phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (Nay là Tập đoàn Viettel)	Trưởng Ban
2017 - 01/2019	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Thành viên HĐQT
2011 - 2023	Ban đầu tư tài chính Tập đoàn Viettel	Trưởng Ban
2015 - 04/2023	Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel	Thành viên HĐQT
2020 - 03/2023	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	Thành viên HĐQT
05/2023 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hòa An	Chủ tịch HĐQT
03/2024 - nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Chủ tịch HĐQT
04/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Chủ tịch HĐQT
11/2025 – nay	Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Alpha	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán nhất Việt – Tháng 04/2024 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: +Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hòa An – Tháng 05/2023 đến nay
  + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber – Tháng 03/2024 đến nay
  + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Alpha – Tháng 11/2025 đến nay
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có

người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	+ Sở hữu của người có liên quan: 26.302.320 cổ phần (tương đương 17,08% vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS :	CTCP Đầu tư tài chính Hòa An (Bà Nghiêm Phương Nhi là Chủ tịch HĐQT) sở hữu 26.302.320 cổ phần (tương đương 17,08% vốn điều lệ)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
➢ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nghiêm Phương Nhi và người có liên quan:	+ Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ giữa VFS và Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber với giá trị hợp đồng phụ thuộc vào số lượng, giá trị chứng chỉ quỹ phân phối được theo điều khoản hợp đồng. + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của CTCP Quản lý quỹ Amber (người có liên quan) 9 tháng đầu năm 2026: 92.379.276 đồng

➢ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	83.181.818	-	7.500.000	-
2025	120.000.000	-	-	-
9 tháng/2026	90.000.000	-	-	-

- Các khoản nợ với Công ty:	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:	❖ Tên doanh nghiệp: CTCP Quản lý quỹ Amber + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Hoạt động quản lý quỹ *(Chi tiết : Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán ; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán).* + Mối quan hệ với doanh nghiệp: Bà Nghiêm Phương Nhi là Chủ tịch HĐQT (Không sở hữu cổ phần tại CTCP Quản lý quỹ Amber) + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các giao dịch giữa CTCP Quản lý quỹ Amber và VFS sẽ:

- Được thông qua bởi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT tùy thuộc vào giá trị giao dịch theo quy định Điều lệ VFS;
- Thực hiện theo giá thị trường và đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan;
- Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật;
- Ghi nhận tại các BCTC của VFS trong từng thời kỳ.

❖ **Ông HOÀNG THẾ HƯNG - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: **HOÀNG THẾ HƯNG**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2004 - 12/2011	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Nhân viên Kỹ thuật, trưởng phòng Kỹ thuật, phó TGĐ Viettel Telecom
01/2012 - 05/2015	Ngân Hàng TMCP Quân đội MB	Phó Tổng Giám đốc
06/2015 - 01/2019	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Trưởng ban Công nghệ thông tin
06/2020 - 04/2024	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc
04/2024 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
04/2025-04/2026	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Thành viên HĐQT

04/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên UBKT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Từ tháng 04/2024 đến nay
  Thành viên Ủy ban kiểm toán – Từ tháng 04/2025 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hoàng Thế Hưng và người có liên quan: Không
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	41.590.909	-	3.750.000	-
2025	60.000.000	-	-	-
9 tháng/2026	75.000.000	-	-	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh Không có.

vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

❖ **Bà NGUYỄN THỊ LAN – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LAN**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1980
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 05/2010	Chi nhánh Công ty TNHH Tin Học Long Gia tại Hà Nội	Kế toán tổng hợp
06/2010 - 10/2016	Công ty TNHH MTV Quản Lý nợ và Khai thác TS NH TMCP An Bình	Kế toán tổng hợp, Phó Phòng kế toán
12/2016 - 06/2018	Công ty TNHH Amino Finance Group	Kế toán trưởng
01/2016 - 01/2019	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Việt Bắc	Kế toán trưởng
02/2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Thành viên HĐQT
05/2018 – 12/2019	Công ty Cổ phần quản lý quỹ Amber	Kế toán trưởng
11/2022 – 04/2024	Công ty cổ phần Helio Energy	Chủ tịch HĐQT
12/2019 – nay	Công ty Cổ phần Amber Capital	Phó Tổng Giám đốc
04/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán từ tháng 04/2024 đến nay.

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Amber Capital từ tháng 12/2019 đến nay.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ); + Sở hữu đại diện: Không có + Sở hữu của người có liên quan: 3.021.776 cổ phần (tương đương 1,9608% vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : + Đào Văn Ninh (Chồng) : 1.282 cổ phần (tương đương 0,0008% vốn điều lệ) + CTCP Amber Capital (Bà Nguyễn Thị Lan là Phó TGĐ): 3.020.494 cổ phần (tương đương 1,96% vốn điều lệ)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Lan và người có liên quan: Không
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	41.590.909	-	3.750.000	-
2025	60.000.000	-	-	-
9 tháng/2026	75.000.000	-	-	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

3.2 Ủy ban kiểm toán

❖ **Bà Nguyễn Thị Lan – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán**

Xem chi tiết tại phần Hội đồng Quản trị, mục 3.1, phần VI Bản cáo bạch này.

❖ **Ông Hoàng Thế Hưng – Thành viên Ủy ban kiểm toán**

Xem chi tiết tại phần Hội đồng Quản trị, mục 3.1, phần VI Bản cáo bạch này.

3.3 Ban Tổng Giám đốc

❖ **Bà NGUYỄN THỊ THU HẰNG – Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1989
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 06/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Chuyên viên phân tích
07/2017 – 08/2022	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng Phân tích
09/2019 – 01/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phụ trách Quản trị rủi ro
01/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
03/2023 – 05/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng Giám đốc
05/2025 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Người phụ trách Quản trị Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty - từ tháng 05/2025 đến nay.
  Giám đốc Chi nhánh Hà Nội từ tháng 01/2020 đến nay.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 256.608 cổ phần (tương đương 0,1667% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: 10.265.088 cổ phần (tương đương 6,6705% vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS :
  + Bùi Bá Thanh (Chồng): 768 cổ phần (tương đương 0,0005% vốn điều lệ)
  + Trần Anh Thắng (Anh rể): 10.264.320 cổ phần (tương đương 6,67% vốn điều lệ)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và người có liên quan:
    + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của Nguyễn Thị Thu Hằng 9 tháng đầu năm 2026: 1.292.248 đồng
    + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của Trần Anh Thắng (người có liên quan) 9 tháng đầu năm 2026: 16.880.612 đồng
    + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của Nguyễn Bích Lợi (người có liên quan): 9 tháng đầu năm 2026: 6.473.250 đồng.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	1.013.879.221	129.800.000	-
2025	-	1.667.063.090	156.500.000	-
9 tháng/2026	-	1.486.639.433	267.149.194	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

❖ **Ông NGUYỄN TÀI VINH – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **NGUYỄN TÀI VINH**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân thương mại
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Click and Phone	Chuyên viên môi giới
2010 – 2013	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Phó Giám đốc Chi nhánh
2014 – 2015	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội	Trưởng phòng môi giới
2015 – 2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Trưởng phòng môi giới
2016 – 2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	Trưởng phòng môi giới
09/2017 - 07/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng môi giới
08/2020 – 07/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Giám đốc môi giới
04/2023 – 04/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
07/2023 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc từ tháng 07/2023 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: + Sở hữu cá nhân: 256.608 cổ phần (tương đương 0,1667% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: 5.516 cổ phần (tương đương 0,0036% vốn điều lệ)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : Lê Thị Thu Trang (Vợ): 5.516 cổ phần (tương đương 0,0036% vốn điều lệ)
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Tài Vinh và người có liên quan: Không
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	813.204.718	93.650.000	-
2025	-	1.203.675.602	117.750.000	-
9 tháng/2026	-	1.230.674.251	209.370.968	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ **Bà TRỊNH THỊ LAN – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **TRỊNH THỊ LAN**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1983
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2006 - 10/2007	Công ty Cổ phần Misa	Trưởng nhóm Tư vấn kế toán phần mềm kế toán Misa
10/2007 - 06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh	Chuyên viên Tư vấn tài chính doanh nghiệp
07/2010 - 06/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Chuyên viên Tư vấn cao cấp Khối Ngân hàng Đầu tư
07/2017 - 04/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Trưởng phòng Phòng Tư vấn và Bảo lãnh phát hành
04/2021 – 04/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2023 – 04/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
04/2023 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng Giám đốc
06/2025 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Người được Ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc từ tháng 04/2023 đến nay
  Người được Ủy quyền công bố thông tin từ tháng 06/2025 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 4.940.730 cổ phần (tương đương 3,21% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Trịnh Thị Lan và người có liên quan:
    + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của bà Trịnh Thị Lan 9 tháng đầu năm 2026: 301.275 đồng
    + Phí/thu phí giao dịch chứng khoán của Lê Mạnh Hùng (người có liên quan) 9 tháng đầu năm 2026: 7.861.050 đồng.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	1.164.827.074	120.650.000	-
2025	-	1.461.553.777	140.950.000	-
9 tháng/2026	-	1.403.237.717	246.700.980	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

❖ **Ông TĂNG MINH VƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **TĂNG MINH VƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: Hải Dương

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Viễn thông
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 – 2017	Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Phòng Đầu tư
2017 - 2018	Công ty Cổ phần Amber Capital	Phó Giám Đốc Phụ trách Tài chính
2018 - 2020	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Giám Đốc Tài chính
07/2020 – 04/2024	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Phó Phòng Quản lý Danh mục Đầu tư
04/2024 - 03/2025	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Phó Phòng Quản lý Quỹ
03/2025 – 05/2026	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
04/2022 – nay	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	Thành viên HĐQT
05/2026 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc – Từ tháng 05/2026 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: + CTCP Bánh kẹo Hải Hà: Thành viên HĐQT – Từ tháng 04/2024 đến nay.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : Không có.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

  ➢ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Tăng Minh Vương và người có liên quan: Không

  ➢ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	-	-	-
2025	-	-	-	-
9 tháng/2026	-	418.482.448	-	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

❖ **Ông TRẦN THÀNH NAM – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **TRẦN THÀNH NAM**
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1977
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	Trưởng phòng
2011 - 2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Phó Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
2014 - 2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Giám Đốc Chi nhánh Nam Sài Gòn
2018 - 2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Giám Đốc Khu vực
03/2024 - 04/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thiện	Quyền Tổng Giám Đốc
10/2025 - 30/9/2026	Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam	Giám Đốc Phát triển Khách hàng cao cấp
10/2026 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Phó Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc – Từ tháng 10/2026 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn: Không

điều lệ với Ông Trần Thành Nam và người có liên quan:

➢ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	-	-	-
2025	-	-	-	-
9 tháng/2026	-	-	-	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.4 Kế toán trưởng

❖ **Bà LÊ THỊ THÙY DUNG – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: **LÊ THỊ THÙY DUNG**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ học vấn, năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 – 2010	Công ty TNHH Tin Long	Nhân viên Kế toán
2010 - 2012	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Bất động sản Đông Á Việt Nam	Nhân viên Kế toán
2013 – 2015	Công ty TNHH Quốc tế Cát Vân Sa	Kế toán tổng hợp

2015 – 2018	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán tổng hợp
2018 – nay	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng – từ năm 2018 đến nay
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ);
  + Sở hữu đại diện: Không có
  + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của VFS : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa tổ chức phát hành, Công ty con của tổ chức phát hành, Công ty do tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Thùy Dung và người có liên quan: Không
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (VNĐ)	Tiền lương (VNĐ)	Tiền thưởng (VNĐ)	Cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động
2024	-	657.047.482	148.350.000	-
2025	-	754.808.666	81.650.000	-
9 tháng/2026	-	673.157.925	137.225.490	-

- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là **10.000** đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là: **139.900.000** *(Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm nghìn)* cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá) là: **1.399.000.000.000** *(Một nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ)* đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: **10.000** đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Căn cứ theo giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 (13.257 đồng/cổ phiếu), tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (12.380 đồng/cổ phiếu) và để tăng khả năng thành công của đợt chào bán, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, giá chào bán được xác định là **10.000** đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

7.1 Đối tượng phát hành

Tất cả các cổ đông hiện hữu của VFS có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

7.2 Phương thức thực hiện

Chào bán thêm 139.900.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ chào bán là **100 : 90,8657** (Tại ngày chốt danh cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua sẽ được mua thêm 90,8657 cổ phiếu mới).

Số cổ phiếu mới được mua sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

7.3 Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần trong thời gian quy định, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng

cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư khác phải đảm bảo đáp ứng điều kiện về cổ đông của Công ty Chứng khoán theo quy định pháp luật liên quan. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ do VFS công bố chính thức sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

7.4 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

- HĐQT phân phối tiếp toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) cho nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông hiện hữu) với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho phép (bao gồm cả thời gian gia hạn – nếu có) đảm bảo không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, cụ thể như sau:
  + Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định về chào mua công khai của Luật hiện hành;
  + Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất ;
  + Chào bán cho tổ chức là công ty con của Công ty và tổ chức có cùng công ty mẹ với Công ty (nếu có).
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cổ đông hiện hữu cụ thể như sau:
  + Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu VFS và có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty;
  + Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện về cổ đông của Công ty chứng khoán theo quy định pháp luật liên quan.

7.5 Số cổ phiếu chênh lệch giữa Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và Số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (= Số lượng cổ phiếu đang lưu hành x 90,8657/100) sẽ không được phân phối.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1 Thời hạn đăng ký

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu là tối thiểu 20 ngày theo quy định. VFS sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.

8.2 Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu

- Cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu chào bán thêm tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

- Cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt và nộp tiền mua vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.

8.3 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

VFS không quy định số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

8.4 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không áp dụng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp kéo dài hơn quy định trên, VFS sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày theo quy định của pháp luật.

Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

Bảng 25: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu có hiệu lực	T
2	Xác định ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSDC để triển khai chào bán	T đến T+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T đến T+7
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T+12
5	Tổng hợp danh sách cổ đông có quyền mua	T+15
6	Thành viên lưu ký và Công ty thông báo quyền mua cho cổ đông	T+15 đến T+19
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	T+20 đến T+40
8	VSDC gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+43 đến T+46
9	Tổng hợp kết quả đăng ký mua của cổ đông;	T+47 đến T+49

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
	HĐQT Công ty quyết định phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	
10	HĐQT Công ty phân phối lại cổ phiếu không phân phối hết (nếu có)	T+50 đến T+65
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN	T+68
12	Nhận thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu	T+70
13	Thực hiện thay đổi thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung) và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát chào bán thêm	T+71 đến T+90
14	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông (đối với trường hợp cổ đông chưa thực hiện lưu ký)	T+71 đến T+ 90
15	Nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động	T+71 đến T+90

Đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.
- Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.
- Đối với số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông hiện hữu), số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Số hiệu tài khoản: 1190000274

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo danh sách cổ đông VFS tại ngày 27/05/2026, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là: 0,6634%. Công ty hiện đang duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, Văn bản số 3020/UBCK-QLKD ngày 21/06/2021 của UBCKNN và Điều lệ Công ty, tối đa là 100%.

Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu, căn cứ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua từ đợt chào bán, Công ty sẽ phối hợp với VSDC kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu (nếu có) để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông tại Công ty sau đợt chào bán tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Trường hợp xử lý toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có), HĐQT sẽ lựa chọn các đối tượng để thực hiện phân phối lại cổ phiếu với điều kiện đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán tuân thủ theo quy định pháp luật .

13. Các loại thuế liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

13.1 Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- Theo thông tư 87/2026/TT-BTC Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành

chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

13.2 Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với doanh nghiệp trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025), thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán thuộc thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế nhân với thuế suất áp dụng (thuế suất phổ thông hiện hành là 20%).
- Đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam: Trường hợp không hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, nghĩa vụ thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế nhà thầu hiện hành. Thuế thu nhập doanh nghiệp thường được xác định theo tỷ lệ 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán.

Thu nhập từ cổ tức: Khoản thu nhập từ cổ tức mà doanh nghiệp nhận được từ việc góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định về các khoản thu nhập được miễn thuế tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

14. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt cam kết:

- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Triển khai thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh của VFS, mở rộng quy mô hoạt động. Giúp công ty kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh trên thị trường qua đó tăng sức mạnh cạnh tranh của Công ty. Qua đó, giúp Công ty chủ động và kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh trên thị trường, góp phần tăng cường sức mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 và Nghị quyết HĐQT số 29/2026/NQ/VFS-HĐQT ngày 14/08/2026 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng cụ thể như sau:

Bảng 26: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh chứng khoán	699.500.000.000	Dự kiến từ quý 4 năm 2026 đến quý 2 năm 2027, sau khi UBCKNN có văn bản thông báo về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty
2	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ	699.500.000.000	
Tổng cộng		**1.399.000.000.000**	

HĐQT tổ chức triển khai thực hiện phương án sử dụng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán theo đúng phương án đã được Đại hội đồng cổ đông 2026 thông qua, bảo đảm tỷ lệ phân bổ cho từng mục đích sử dụng vốn là 50% tổng số tiền thực tế thu được.

Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có): Không có.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 - (+84)28-3820 5947 Fax: (+84)28-3820 5942

Website: https://aascs.com.vn/

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

(Xem tiếp trang sau. Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHIÊM PHƯƠNG NHI

TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ THU HẰNG	LÊ THỊ THÙY DUNG

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện giữa Công ty và người có liên quan của EVF.

2. **Phụ lục II:**

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306081775 do Sở Tài chính Thành phố HCM cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 29/06/2026;

+ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 100/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/10/2008;

+ Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 76/GPĐC-UBCK cấp ngày 23/06/2026.

3. **Phụ lục III:**

+ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026 thông qua Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (kèm theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-VFS ngày 15/04/2026)

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29/2026/NQ/VFS-HĐQT ngày 14/08/2026 thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/2026/NQ/VFS-HĐQT ngày 21/09/2026.

4. **Phụ lục IV:** Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.

5. **Phụ lục V:**

+ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

+ Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2026;

+ Báo cáo tài chính tự lập Quý III năm 2026.

PHỤ LỤC I: CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH ĐANG THỰC HIỆN GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA EVF

STT	Người có liên quan của EVF	Chức vụ tại EVF hoặc mối quan hệ	Dịch vụ VFS cung cấp	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1.	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
2.	Lê Mạnh Linh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
3.	Nguyễn Thụy Minh Trúc	Người có liên quan của Ông Lê Mạnh Linh	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
4.	Lê Minh Nghĩa	Người có liên quan của Ông Lê Mạnh Linh	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
5.	Lê Đức Mạnh	Người có liên quan của Ông Lê Mạnh Linh	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
6.	Đặng Thị Minh Tâm	Người có liên quan của Ông Lê Mạnh Linh	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
7.	Lê Hoài Nam	Thành viên độc lập HĐQT	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
8.	Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha	Người có liên quan của Ông Lê Hoài Nam	VFS đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha (Giá trị đầu tư tại 30/09/2026 là 60 tỷ đồng)	Không	HĐQT
9.	Nguyễn Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
10.	Nguyễn Cảnh Anh	Thành viên độc lập HĐQT	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-

11.	Nguyễn Cảnh Duy	Người có liên quan của Ông Nguyễn Cảnh Anh	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
12.	Lê Long Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-
13.	Nghiêm Khắc Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát	Mở tài khoản chứng khoán	Không	-